

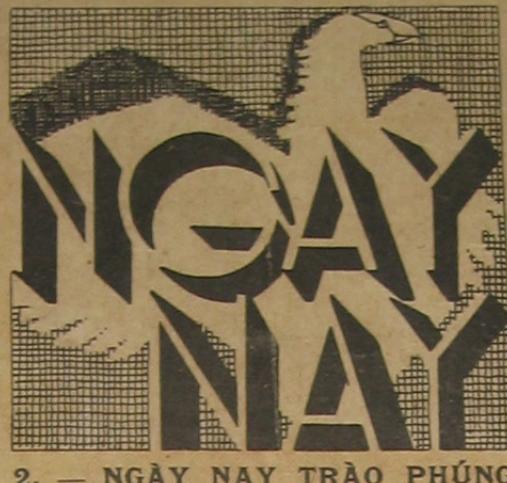
MỖI SỐ 0 \$10

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 39

# TỜ BÁO CỦA

1. — NGÀY NAY  
TRÔNG TÌM

NGUYỄN KHÁC TRẦN



2. — NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

Điều này là  
vì nhân loại  
Năm 1936

LƯU CHIẾU  
VĂN HÓA HỘI  
C563

CHỦ NHẬT 20 DÉC. 1936

# MỌI NGƯỜI

3. — NGÀY NAY  
TIỀU THUYẾT

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



# Người DÉP

trẻ lại 3\$00 một hộp

Cần sửa ngay: da trắng, mịn, tươi, tóc dài, ruộm, tóc màu đen, màu hung đỏ, tóc rung, tóc mọc, rụng lỏng, gầu, tó uốn lồng mày, mi và mắt, nốt ruồi, hột cơm, giấm má, tàn nhang, trứng cá, seo vết, sần, gầy, béo, môi son, răng trắng, thuốc móng tay, chàm, phấn, kem, brilliantine, chì lô, nước hoa vân vân... Toàn hàng đặc biệt. Xa gửi linh hóa giao ngan rất tiện. Hỏi gì kèm tem giả lời chỉ giúp các bà các cô cách trang điểm thực đẹp.

## BIỂU HIỆU CON HẾN "OYSTER"

CHỈ BÁN VÀ CHỮA TẠI:  
AMI — 26, Phố Hàng Than — HANOI  
ĐẠI LÝ:  
NAM-TAN — 100, Bd. Bonnal — HAIPHONG

## NHỮNG CỬA HÀNG IDEO LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

NHÂN DỊP KHAI TRÀNG  
BẢN HÀ GIÁ MỌI THỨ  
CĂN DÙNG CHO HỌC TRÒ  
RA VÀO TỰ DO

## VIENN-DÔNG ÂN-ĐƯỜNG

BẢN SÁCH VỎ GIẤY BÚT  
HAIPHONG — 28, Rue Paul Bert, 28 — HANOI



## Sữa NESTLÉ Hiệu con Chim

SỨC MẠNH  
CỦA TRẺ CON  
BAO THẦU CHO  
CHÍNH PHỦ PHÁP

BỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà  
thương, các nhà hộ-sinh và  
các nhà thương binh, v. v.  
Ở TRUNG-KÝ BẮC-KÝ VÀ CAO-MÃN



# GIỐNG NGƯỜI PHÙ-TANG ĐƯỢC CƯỜNG THỊNH

là nhờ ở dân luôn luôn  
khỏe mạnh và hoạt động

Mấy chục năm về trước đây, dân tộc trên đảo Phù-tang tức là giống người Nhật-bản cũng là một giống « mũi xép da vàng » như dân Nam ta mà cũng bị các cường quốc trong thế-giới « bỏ quên », không thèm ngó-ngàng chỉ đến. Cái Hồi đó ở khắp Âu-châu, nói đến nước Nhật cũng như nói đến nước Nam họ đều ngơ ngác không hiểu là một nước mơi-dẹp nào ở tận đâu đâu-nữa. Ấy thế mà sau cuộc duy-tân hồi Minh-trị, giống người Lùn, như non-luộc vẫn minh-sáng-chói, đều băng lình dại sau một giấc ngủ triền-miên đã mấy nghìn năm.

Từ đó trở đi, dân Nhật càng ngày càng tiến, cả vật-chất lẫn tinh-thần... Cho nên tới ngày nay nghiên-nhiên nghèn-ngang đứng ngang-hàng với các cường quốc dưới khoảng trời Tây và giữ ngòi bá-chủ dưới khoảng trời Đông vậy.

Vậy thi cái công cuộc lập quốc một cách mau chóng và oanh-liệt như thế gốc bời từ đâu? — Giá ta chịu khó lắn giờ đoạn lịch sử về năm sáu mươi năm gần đây của giống Phù-tang thì ta thấy còn nhiều chi tiết lắm. Song tóm lại chỉ có một điều cốt-yếu là ở như « Nước lấy dân làm gốc », lời thánh-nhân dặn day. Một người dân khỏe-mạnh, ít tật bệnh, thi tinh thần tài minh mãn, trí-lực tát quả quyết, làm việc gì mà chẳng xong ngay? Một người dã như thế, trăm nghìn người như thế, rồi đến cả nước như thế, hợp lại thành một sức mạnh thiêng-liêng thì dẫu xan phảng núi Thái-sơn, lắp bằng bờ Đông-hải cũng dễ như đập ngói chè tre thôi vậy. Đó, cái cơ-phú-cường của dân Nhật chung quy là như thế.

Trông người lại ngầm đến ta. Mành gương chóp lội áy treo cao giữa khoảng trời Đông, ta càng sơi vào mà càng thêm thận.

Giống người Phù-tang cũng « mũi xép da vàng » song họ vẫn tự phụ là con cháu của Thiên-Hoàng... thi chúng ta dại cũng con cháu Kong Liêu há kém?... Ấy thế mà nếu ta đem ra độ tài thử sức thi than ô! Xa nhau một vạn mét trời? nguyên ủy ấy bởi vì đâu?

Tóm lại chỉ bởi quốc-dân ta là một giống người quá nhiều tật bệnh. Không những thế, từ khi được nấp dưới bóng cờ la-sắc, gội nhuần gió Mỹ mưu Âu ta cũng đã hưng tĩnh dậy. Nhưng có lẽ vì ánh duốc văn-minh quá chói, ta đâm quáng mà bước lòn đường? Cái hay về tinh-thần chưa tiêm-nhiễm được là bao, mà chỉ vội quá thiên về vật-chất. Thôi thì hầu khắp mặt thiêu-niên nam nữ, chỉ cầu-tán cho đúng một hợp thời mà miệt mài ngày gió đêm trăng. Do đó mà càng ngày càng phát sinh ra những bệnh tối nguy là bệnh phong-tinh, trước kia nước rất hiếm. Những thứ bệnh này khắp các danh-y bác-sĩ trên thế-giới đều công-nhận là những bệnh hay lây nguy-hiểm, nó có thể ngầm ngầm di-dộc làm tuyệt-diệt cả một giống nòi. Nhưng may là làm sao, hiện nay ở nước ta ngoài những món thuốc Thái-Tây ra, đã sản xuất ra ít nhiều danh-y chịu đem cái sở-học mà người tra-cứu, mà thí nghiệm, tham-bác vào cái nghề thuốc thảo-mộc cõi-truyền, rồi phát minh được nhiều món thuốc chữa các bệnh phong-tinh rất là thắn-hiệu. Trong số các danh-y này, có tờ-chức thành phong thuốc riêng rất được tin-nhiệm với quốc-dân thi đáng kể nhất là Phong thuốc Trác-Vỹ ở số 32 Phố Hàng Cót Hanoi. Phòng thuốc Trác-Vỹ ngoài chủ-nhân là một người hoạt-động, thuần-cần, lại còn nhiều danh-y tài cựu giúp việc. Cho nên ngoài những món thuốc già-truyền kinh-nghiệm để chữa những bệnh trong lục phủ ngũ tạng ta, phòng thuốc Trác-Vỹ lại mới chế được một thứ thuốc thụt lâu và mới tìm ra được một thứ thuốc lâu để uống của

người Mán Cao-Jan tên là « Dư Cáo-Làn Nhàn ». Hai thứ thuốc này công hiệu rất nhieu, mà khác hẳn các món thuốc Lậu khác là hoàn toàn bằng chất thảo-mộc như rễ, củ, lá cây v.v... cũng như thứ thuốc giang-mai, triết-nọc, bồ-thận, khí-hư,... các con bệnh dùng thuốc Trác-Vỹ không đến nỗi uống phi đồng-hiển. May lời khen-tang của Y-sĩ Lê-vân-Phẩn là một cái minh-chứng hiền-nhiên...

Dương-Tu



## TIỀN ĐỊNH

### MỘT CUỘC BIÊU TÌNH VĨ ĐẠI HOAN HỘ SỰ TỰ DO NGÔN LUẬN

■ ■ ■

MỘT buổi sáng rực rỡ. Trời trong sáng, mây làn mây trắng tự do phiêu diều trong khoảng mênh mông vô hạn. Một con chim hoàng-anh cất tiếng chào bình minh trong bóng mát. Ánh sáng tinh khiết xô đuổi sự tối tăm và reo vào lòng người một mối vui mừng man mác. Vạn vật như thay đổi hết thảy. Nét mặt người ta như hồn hở khác thường, nụ cười có thiếu nữ như đầm thắm hơn mọi khi, dóa hoa hồng như có vẻ ý nhị hơn buổi sáng khác.

Vì chưng một nắng tiên xinh đẹp đã theo ánh sáng đè góp sen xuống đất Đông-dương, như ánh mặt trời phá tan những làn sương lam bao phủ những làng mạc từ ngàn năm triền miên trong một giấc mộng không cùng. Một tờ điện tín ngắn ngủi, nhưng bao hàm nhiều ý nghĩa :

« Được tự do ngôn luận ».

Vừa tới nơi, ai nấy tức khắc đều biết. Tin đồn đi, lan ra rất nhanh chóng. Ngoài phố tấp nập như trong một cuộc chợ phiên. Báo hằng ngày bán chạy như mớ tôm tươi. Gặp nhau, người nọ tươi cười hỏi người kia :

— Ông đã biết tin chưa ?

— Có. Lạ nhỉ !

— Lạ gì mà lạ. Tôi đã đoán

biết từ lâu. Có Chính phủ Bình-dân, có lời hứa của ông tổng-trưởng Moutet, là thế nào mình cũng có ngôn luận tự do.

— Đành rằng thế. Nhưng trong lòng ai không khỏi chúc hoài nghi. Từ lời hứa đến việc làm, nó xa quá đỗi cơ. Mà sự kinh nghiệm trước kia đã từng dạy mình rằng ta không nên tin lời hứa của nhà chính trị.

— Trước kia thế thật, nhưng bây giờ Chính phủ Bình-dân thay đổi cả di rồi. Chính sách giả đổi đã tàn, đã bị vận cõi cho chết.

Các nhà báo, các ông nghị, các thanh niên trí thức họp nhau lại ở nhà Khai-trí-bỗng ngạc nhiên trở nên một vật hữu ích. Cuộc hội họp bí mật, nhưng không có tính cách hội kín, không có tính cách phả rời cuộc trị an, dấu dõi với những người xưa kia hay cả nghị cung vậy. Cuộc hội họp vui vẻ, đầm ấm. Lần đầu các nhà làm báo không cãi vã nhau; lần đầu các ông nghị có vẻ hăng hái nhiệt thành.

Hôm sau, tờ báo nào cũng in lên trang đầu mấy giòng chữ lớn : « Chính phủ Bình-dân đã ban cho ta sự ngôn luận tự do ».

Nước ta nhờ đó đã bước vào một cõi đời mới đầy ánh sáng, đầy hy vọng. Đổi với thảm án ấy,

ta nên họp nhau lại để hoan hô Chính phủ Bình-dân :

Chính phủ Bình-dân vạn tuế !

Ông tổng trưởng Moutet vạn tuế !

Việt-nam vạn tuế !

Pháp quốc vạn tuế !

Ông An, ông Lục xốn xang về việc chiêu tập các ông nghị họp một kỳ bất thường. Hội Khai-Trí hôm ấy lại có lần dùng vào việc hữu ích. Cả nghị viện lặng yên nghe hai phái phản đối nhau đứng lên tán dương lòng quảng đại của nước Pháp, cảm ơn chính phủ, một mặt dự vào cuộc biểu tình của các nhà báo xếp đặt.

Trong lúc ấy, miền Trung và miền Nam cũng sôi nổi. Bọn ông Nguyễn Phan Long, Tạ Thu Thảo trong Nam; bọn ông Huỳnh Thủ Kháng, Phan Khôi ở Huế, thay đổi sốt sắng dự định cuộc biểu tình không lồ. Điện-tin các nhà báo trong toàn cõi Đông-dương trao đổi cho nhau y như mắc cửi.

Rồi cùng một hôm, xuất từ Nam chí Bắc, ven bờ Đông-hải thấy một sự lạ lùng, mới mẻ. Chỗ nào cũng như chỗ nào, dân chúng biểu tình hoan hô Chính phủ Bình-dân một cách nhiệt liệt.

Riêng ở Hanoi, đội binh biểu

tình đi rất nghiêm chỉnh trong sự trật tự. Đi ở tốp đầu, người ta thấy bộ tóc xoăn của ông Bùi Xuân Học pháp phoi như cờ, vẻ đạo-mạo của ông Dương bà Trạc, nét mặt rắn rỏi của ông Trần huy Liệu, đội má bánh đúc của ông Phạm Lê Bồng và hai con mắt nhu mì của ông Nguyễn Văn Luận. Ông Lê Thăng ngỗng cõi thật cao ra vẻ tự đắc, bác sĩ Phạm Hữu Chương nghênh ngang giờ lá cờ để cho người ta trông thấy mình. Lớp người biểu tình rầm rộ kéo dài như không bao giờ hết, qua những phố cõi cẩm dày, dưới những khai hoàn mòn kết hoa, trong tiếng pháo đốt mừng liên thanh như hôm mồng một tết, tiếng reo hò, hoan hô vang động.

Thật là một cuộc biểu tình trang trọng, một ngày đáng lấy phiến đá trắng ghi vào sử xanh... Và từ hôm ấy, người Việt-Nam trông cõi vẻ thông minh, lanh lợi hơn, cả đến ông Lý Toét cũng hóa ra yêu văn minh và tự do. Còn ông Ng. huy Hợi thì cảm-dộng đến nỗi lúc trở về nhà, ông mở lồng sơn thả chim chóc ông nuôi cho chúng được tự do. Tức thì con vẹt mỏ dỏ, con oanh cánh vàng cùng các thứ chim lạ khác tung cánh bay vào khoảng mênh mông không bờ không bến.

Hoàng-Đạo

# TÙNG TUẦN LỄ MỘT

## LUẬT LAO ĐỘNG

MỘI đạo chỉ dụ được nhiều người hoan nghênh mà cũng được nhiều người chỉ trích, là đạo luật lao động.

Người hoan nghênh vẫn là đại đa số: hết thảy thế thuyền và những người trí thức có công làm ở xứ này đều khâm phục lòng quảng đại của ông tổng trưởng Montel.

Còn người chỉ trích thì hận là các nhà đại tư bản, các nhà công nghệ lớn..., các ông chủ béo lối, mập mạp vì ăn thịt nhiều, rau út, trái lái với lũ làm công cơ cặc. Họ vận động rất dữ, và đã khiến bọn tay sai của họ cự lực phản đối chính phủ ở Đại hội nghị kinh tế.

Ông Baffeloef, đại biểu Phòng Thương mại miền Bắc, bắt đầu khai chiến. Ông cả gan bảo ông tổng trưởng thi hành luật lao động mà không hỏi ý kiến ai, như vậy là một điều khiếm lẽ. Rồi đến ông Ardin, đại biểu phòng Thương mại miền Nam, và vãi ông nghị khác về hùa với nhau phản đối kịch liệt Luật lao động đã ban hành, mặc dù ông Grand Jean, đại diện của chính phủ, đã tuyên ngôn rằng sẽ theo tình thế mà thi hành bản luật ấy một cách rõ ràng.

Các ông nghị no bụng kia bảo người ta khiếm lẽ mà chính mình không biết lẽ là gì. Các ông thấy quyền lợi của bọn các ông bị thua thiệt, tức thì nói giận công kích, không ngờ một phút nào rằng nếu chính phủ Pháp đợi các ông bằng lòng mời luyện hành luật lao động, thì có lẽ phải đợi đến lúc trời xanh xuống đầu các ông.

Các ông nghị no bụng áy hưng hăng nói rằng chính các nhà kỹ nghệ và thương mại đã nuôi sống Đông dương, thì Đông dương cần phải giữ gìn quyền lợi cho họ trước nhất. Ông Grand Jean trả lời rằng:

— « Các ông lầm, chính 23 triệu cu-ti các sô cao-xu và dân nghèo làm ruộng đã nuôi sống Đông dương ».

Nghĩa là chính 23 triệu cùng dân ấy nuôi sống các ông nghị то bung đong đong công kích đạo luật lao động, một đạo luật đem chút công lý lại cho 23 triệu cùng dân.

## THẮT VỌNG HAY... HY VỌNG ?

LÀN đầu, nước ta có một ông giám đốc nhà học chánh vui lòng mở mang nền học văn một cách rộng rãi.

Nhưng chính vì thế, chính vì ông có cái tư tưởng quá khích ấy — quá khích ở nước ta thôi, ở hết thảy các nước khác chỉ là một tư tưởng thông thường — mà bị lâm ông nghị Pháp ở Đại hội nghị kinh tế chỉ trích. Đầu tiên là ông Baffeloef — vẫn ông Baffeloef, người ăn nhân lớn của ta — rồi đến ông Joseph, ông Lambert, đều muốn cho dân ta chỉ được học đến bậc sơ đẳng, để tu thành ra một bọn thợ hiền lành, nai lung làm việc cho bọn phú hào như các ông ta. Các ông

không muốn cho ta học cao, vì các ông sợ ta sẽ hóa ra có óc...cách mệnh. Ý chừng các ông ấy sợ ông Nguyễn-mạnh-Trường, ông Phạm-duy-Khiêm, ông Lê-Thắng đều hóa ra dân công-sản cũ? Chắc không phải vậy. Giá thử bảo vì các ông sợ chúng tôi cũng tài giỏi như các ông để đến nỗi các ông không thể tiếp, không lợi dụng được chúng tôi nữa thì đúng hơn.

Ông Joseph thi viễn lẽ rằng người Annam làm tướng có bằng lú có một chỗ làm. Chỉ phiền vì lẽ ấy không phải là một lế. Cố người Annam làm thế thật, nhưng họ không có chỗ làm thì họ hết làm ngay.

Ông Lambert thi khá hơn hai ông nọ. Ông ta muốn sự học vẫn có ảnh hưởng tới những dân nghèo, nhưng là vì dân nghèo sẽ làm được việc, còn bọn trí thức bao giờ cũng là bọn bất đắc chí.

Rút cục, ba ông kết luận rằng để người Annam có học, là đem sự thất vọng đến cho họ.

Các ông ăn càn đến chúng tôi quá như vậy, chúng tôi xin cảm ơn cái đã dày của các ông. Nhưng, chúng tôi lại hi vọng được học, dẫu có thất vọng cũng cam.

Lợi ích của trí thức là thế nào, các ông hẳn biết rõ. Ở bên Pháp thế nào thì ở bên nước chúng tôi cũng vậy. Một ông Herriot, ngày xưa đầu thạc sĩ, mà bây giờ không hóa ra một người cách mạng, thì tôi tưởng ông Hoàng-xuân-Hân chẳng hạn cũng không có thể thành một người cách mạng được.

Các ông công kích nền học ở xứ này, chẳng qua là các ông muốn dim chúng tôi xuống, giữ lợi cho một mình bọn các ông. Chúng tôi biết vậy lắm. Chúng tôi không bao giờ dám tin rằng các ông có ý nâng cao trình độ chúng tôi lên. Các ông thực là xứng đáng đứng đại diện cho sự thực dân vì kỹ mà ông Moutet đã nói tới.

Chúng tôi mong khác — Chúng tôi tin ở chính phủ bình dân Pháp, tin ở Chính sách thuộc địa vị tha, và mong rằng nay mai, Đông Pháp có

thể tự hào như Thụy-sĩ rằng « Đông Pháp chỉ có một sự xa xỉ, là các nhú-trưởng của họ ».

Hoàng-Đạo

## VIỆC TUẦN LỄ

### PHÁP

**Paris 5. 12.** — Hôm qua tại Ha-nghi-vien có thảo luận chính sách ngoại giao và bản dự án đạo luật mới về báo giới. Ông thủ tướng Léon Blum lên diễn đàn can thiệp vào cuộc tranh luận về bản đề án. Các ông nghị về đảng Xã-hội và Cấp tiến xã-hội nhiều lần vỗ tay hoan nghênh.

**Paris 8-12.** — Nghị viện xét tiếp đạo luật báo giới và bác một bản phu khuyết của ông Marin xin phạt tội phu báng bỗng yết thi.

Theo ý kiến ông Marius Moutet, viễn y một bản phu khuyết của ông Auguste Brunet nói rằng: tại các thuộc địa, nếu dùng những bài viết, bản in, cáo bạch, đĩa hát, tranh vẽ, các hình v.v... phạm đến quyền thế nước Pháp thì sẽ bị phạt từ ba tháng đến một năm tù, và phạt tiền từ 100 đến 300 quan, lại còn bị tịch thu những tài liệu kia. Các tội này đều do tòa trừng trị xử cǎ.

### ĐÔNG-DƯƠNG

**Hanoi. Thủ nhà in Ngô-tư - Hạ**  
**dinh công.** — Yêu cầu chủ tăng lương 40%. Việc chia điều đình xong. Hai người thợ bị bắt. Máy chục thợ kéo đến sở cầm xin tha cho hai người kia. Ông Cầm hàng Trống trả lời cho bọn thợ biết khi nào lấy cung xong ông sẽ thả hai người kia về.

**Bắc-ninh.** — Bắt đầu từ 1er janvier 1937, anh em thợ lâm nhà máy giày Bắp-cầu sẽ được hưởng chút ít luật lao động — người nào làm cho sở được năm năm sẽ có nhà ở.

**Namđinh** — 11 người thợ nhà máy chiếu bị phạt 15 ngày tù đã ký giấy trống án.

Đến 31 tháng 12 hết hạn gửi sách  
dự thi TỰ-LỰC-VĂN-DOÀN năm 1936

**TỐI TẮM** (khô nhỏ) dã bán hết  
(Chỉ còn bán ở các đại-lý)

■ se in lại ■

ĐÃ CÓ BÁN

**TỐI TẮM** (LÁ MẠ) OS 25  
và

**TRỐNG MÁI**

Đây 216 trang. Giá 0 \$ 70

Tại Đông-dương đại hội nghị.

Sở bưu điện bị ông De Lachevrotière chất vấn về sự kiềm duyệt thư từ và bưu kiện (collis postal), không những bị khám xét mà còn làm thất lạc nữa. Ông giám đốc sở bưu chính trả lời rằng sự kiềm soát thư từ là khi nào có lệnh riêng của phủ toàn quyền, chứ không có sự kiểm soát ở sở bưu điện. Ông phó toàn quyền Grand Jean thì rằng không bao giờ ra lệnh cho kiềm duyệt thư từ ca.

**100 chính-trị phạm được án**  
**giảm** — Theo chỉ dụ ký ngày 29-9-94  
chính trị phạm bị các Hội đồng đề bình họp trong năm 1930-1931 tại Hanoi, Hai-phong, Hải-dương, Kiên-an, Yên-báy, Phú-thọ bị kết án khổ sai chung thân và phát lưu chung thân, hoặc hai mươi năm tội đồ và khổ sai nay đều được giảm án nhẹ hơn trước nhiều.

**M. Peyron, phái bộ diều tra luật**  
**lao động ở Pháp vừa rời**  
**Hai-phong.** — Vài hôm nay sẽ lên Hanoi, ông đã do M. Thất, một người quen cũ của ông ở Pháp hướng dẫn ông đi thăm mấy hang buôn dê dò xét cách làm lụng của nhân công. Ông sẽ lần lượt đi thăm các tỉnh miền Bắc và vào Nam đón ông toàn quyền Brévié.

**Lại 300 chính trị phạm được án**  
**xá** từ Inini và Poulo-Condore về, Nguyễn  
binh Lân, một yếu nhân của đảng Cộng  
sản và nhiều yếu nhân V. N. Q. D. B.  
cũng được tha cả. Vừa rồi chuyển lầu  
« G. G. Pasquier » trả họ về còn ký giam  
tại dépôt xóm Chiếu chờ làm giấy tờ xong  
sẽ trả lại ai nấy về nguyên quán.

### TIN THỂ-THAO

#### Quần vợt

**Giải vô địch đánh đơn phía Bắc**  
**Đông-dương.**

**Ba hội viên hội C.S.A. vào bán kết:**  
**Binh, Dương, Fong.**

**Giải vô địch quần vợt phía Bắc**  
**Đông-dương** đã bắt đầu tranh đấu từ thứ hai, 7 Décembre 1936 trên sân quần C.S.H. trước cửa lycée Albert Sarraut.

Sau mấy trận đánh loại, còn lại Samuel Dương, Fong, Bình vào bán kết.

Ai sẽ giải chức vô địch năm nay?  
Samuel? Dương? Fong hay Bình?

Binh vừa thắng ở Critérium một cách vỗ vang, lại thắng Saumont 6/1 6/3 ở vòng thứ tư, liệu có dễ bề được bạn đồng đội là Fong, cây vợt số ba của miền Bắc không?

Dò là cầu hỏi quan hệ nhất trong cuộc tranh giải vô địch này.

Dù sao, đến thứ bảy 19 và chủ nhật 20 Décembre 1936, các bạn hâm mộ quần vợt sẽ được xem những trận tranh đấu kịch liệt giữa Bình, Fong và Dương Samuel.

Bắt đầu khởi cuộc từ 14h30 trên sân quần C.S.H. Ai thắng, ai bại. Ta hãy chờ xem.

# NGAY NAY TRAO PHUNG

ÔNG TRẦN BÁ - VINH

## SAY RƯỢU

NĂM nay, nghị viện miền Trung gửi lên Đại hội nghị một ông đại biểu kỳ khôi: ông Trần-bá Vinh.

Đương lúc các ông nghị annam khác, như ông Phan-vân-Giáo, xin bỏ chế độ rượu hiện thời, một chế độ không khác chế độ độc quyền là mấy. Ông Trần-bá-Vinh nhanh như con cát, đứng dậy tuyên bố xin chính phủ dừng bỏ chế độ hiện thời. Nghĩa là, theo ý ông ta, chế độ ấy là chế độ mỉ mẫn... đối với hết thảy nhân dân, mà ông Vinh đã xác mặt ra thay.

Chế độ ấy mỉ mẫn thật... nhưng là mỉ mẫn với các công ty rượu hiện có, như công ty Nam Đồng Ich mà ông Trần-bá-Vinh đã được cái vinh-hạnh làm hội trưởng... Nghĩa là, nói một cách xa xôi hơn, chế độ ấy mỉ mẫn... đối với cái túi tiền của ông Vinh.

Nhưng mỉ mẫn với cái túi tiền của ông Vinh, tức là mỉ mẫn với toàn thể nhân dân rồi, ta phải biết bụng cho ông Vinh như thế.

## NỐI KHỎ

ÔNG Nguyễn-phan-Long, ông Bùi-quang-Chiêu và ông Lê-quang-Liem là ba người bạn nối khổ với nhau đã lâu, việc này ai cũng rõ. Thật là một bộ ba, như Lưu, Quan, Trương ngày xưa, kết nghĩa ở vườn đào.

Nhưng ngày xưa họ kết nghĩa ở vườn đào, ngày nay họ kết nghĩa ở vườn vàng. Họ lấy giấy vàng nối lấy khổ nhau. Phiên một nỗi ông Chiêu, anh cả, cái gì cũng chiếm lấy phần hơn. Những miếng ngon, ông tranh mất cả: phó hội trưởng Hội đồng Quản hạt, đại biểu ở Thuộc địa Thượng hội nghị... không kể những miếng khác. Vì thế nên ông Chiêu giàu, ông Long trở nên nghèo. Vì thế, nên giấy nối khổ phải dứt, đe lột bột thực của bộ ba ra.

Mà nào có vị gì đâu? Vì một cái chức vị cỏn con không đáng kể, vì chiếc ghế đại biểu ở Thuộc địa Thượng hội nghị. Những cái không đáng kể, đối với bộ ba đó, lại là cái đáng kể nhất đời, trên cả tinh bạn hữu thiêng liêng...

Ông Chiêu tha hồ được thế mà nói ông Long: đồ phản đảng — tướng chửng như ông Chiêu có một đảng gi rõ ràng lắm — đồ đê mạt ván ván... Nay ông Chiêu ạ, đồ đê mạt, đồ phản đảng ấy là bạn của ông, bạn thân của ông, bạn nối khổ



## THA THIẾT

NHÀ TRỌC PHÚ — Lại giới hội « Ánh sáng » chóng thành lập. Ta sẽ có tiền hội chu cấp để thay cái mặt kính vỡ kia.

của ông đấy! Ban ông như vậy, thi ông chắc là một người hiền lâm.

Hoàng-Đạo

## CHIA RẼ

Ất đi qua phố Trương thi cũng giài minh khi đến gần nhà hương Phủ Doãn.

Nhưng không phải là vì nghĩ đến nạn ô-tô ghê gớm đã xảy ra ở cạnh nhà kiến trúc Nguyễn cao Luyện.

Mà là vì trong thấy cái biển đồng ghê gớm treo ở cửa tòa nhà đồ sộ bên kia đường, một cái biển đồng sáng loáng, đẽ mẩy giòng chữ:

« Maison des Etudiants Cochinchois »  
« Nam kỵ học xã ».

Cái biển ấy khiến cho người ta nghĩ đến mẹo của ông Nguyễn phan Long dùng đẽ tẩy ông Trịnh đình Thảo, đẽ ở Bắc và làm ăn ở Nam, ra tranh cử với ông ta, đến mẹo ông Bùi quang Chiêu định dùng đẽ tẩy ông Nguyễn phan Long, làm ăn ở Nam và sinh ở

Bắc, đến cái chia rẽ Bắc Nam còn đẽ cản bã lại trong óc nhiều người.

Lần đầu trông thấy cái biển đồng ấy, tôi tưởng trông làm chữ « Paraguays » ra chữ « Cochinchinois », nhưng lúc du mắt nhì lại thì không phải nhìn già hóa quốc. Thì ra là không phải là người xir Paraguay mà là người Annam mũi lẹt như tôi cả.

Thiết tưởng các học sinh miền Nam ra ngoài này cần phải ăn chung ở lợn với người Bắc, cần phải tìm bạn ở ngoài này để kết chất giày liên lạc, giày liên lạc mà người ta muốn phả cho rời rạc. Thiết tưởng như vậy mới phải lẽ, vì dùi sinh đẽ ở Nam cũng vẫn là người Annam, cũng vẫn giống nòi người ngoài này chứ có phải là người Mỹ hay người Tàu đâu mà làm biển đồng đẽ phân biệt cho người ta khỏi làm lẩn!

Vág tôi tưởng cái ô-tô hôm nọ nó lầm mà đâm vào nhà ông Luyện, chí đáng lẽ nó đâm vào cái biển đồng ấy mới phải.

HOÀNG-ĐẠO

## Đã có bán:

## SẢN DỤC CHÍ NAM

của bác - sỹ NGUYỄN - VĂN - LUYỆN

In lần thứ ba, sửa đổi nhiều. Gần 400 trang giá 1\$00  
Mua buôn ở: Nhà xuất bản THỦY-KÝ 98, phố Hàng Gai HANOI

Ở XA: Mua lẻ thêm 0\$22 tiền cước phí bưu-diễn  
Nếu mua linh hóa giao ngán thêm 0\$37

## MỘT TAI NẠN

VUA rồi một chiếc xe hơi do một người dân bà Pháp cầm lái, chả biết ngầm nghĩ thế nào, tím húc ngay lên một bức tường. Cái bức tường ấy lại là tường nhà ông Nguyễn cao Luyện, kiến trúc sư.

Có người nói dù :

— « Phá hoại công việc kiến thiết ». Nhưng ở đời việc gì cũng có một ý nghĩa sâu xa. Cái ô-tô kia đói với bức tường của nhà kiến trúc sư hẳn cũng có một ý nghĩa như cái năm tay của ông đối với các nhà là lụp xụp. (theo cái dẫn hiện của hội « Ánh Sáng » trên báo Ngày Nay).

Bò là một triệu chứng đáng mừng.

— Nói thế để yên ủi các nhà kiến trúc.

## TRONG PHÒNG TRIỀN LÂM

NHIỀU nhà họa-sĩ không bao được tranh có ý phản nản :

— Mỗi không có ai lỗi chúng nó đi cho !

Y như các bà mẹ annam lo cho con gái quá lớn.

Công chúng năm nay xem ra nhiệt thành với nền mỹ-thuật nước nhà lâm-Từ hôm mở phòng triển lãm đèn-nay, có hàng mấy ngàn người đến xem.

Nhưng cái lòng nhiệt thành kia chỉ nhiệt thành đến lúc hồi già tiền những bức tranh hay bức tượng.

— Thưa ông, bức này bao nhiêu a?  
— Thưa ông, một trăm, mời ông mua về treo nhà.

— Không dám a!

Một ông già đứng ngầm nghĩa bức tượng vua Bảo-Dại, lấy ngón tay đếm đi đếm lại những bậc gỗ ở cái giày tượng và lắc lõm khen :

— Có nhiều ý nghĩa thực. Bù chín bức đẽ biều hiệu đức « cửu trùng » của ngài.

Hoàng-Đạo

## Châm ngôn của báo « Xứ Sở »

T RONG vụ bầu cử « Bắc-kỳ đại biều Pháp quốc hải ngoại », chúng ta thấy trên báo « Xứ Sở » có bài cổ động cho ông phái-xít André Caffa chiến tuyển thuộc địa, là dự bảo, đương đầu với ông Alexandre Varenne.

Nhưng dẫu thay, ông Caffa bị bại.

Ông Alexandre Varenne được trúng cử; chúng ta thấy báo « Xứ Sở » hò reo Alexandre Varenne vạn tuế! vạn tuế! Thế thì châm ngôn của báo « Xứ Sở » hay ông Phạm lê Bồng phải là: « mạnh bén nào, ôm áo bén ấy ».

Nguyễn Đức Thảo

## Con số 25 với ngày thứ năm

**N**GUỜI tây thường nói kỵ con số 13. Ở Haiduong rất kỵ con số 25 và ngày thứ năm,

Ở đây đã thấy hai vụ hối lộ bị khám phá cùng vào một ngày thứ năm, và số tiền hối lộ hai lần cũng là 25p,00 cđ.

Một số tiền 25p., ngày thứ năm (4. 10. 34) qua tay ông kiêm học Phạm văn Thư làm ông này bị bắt quả tang « ăn tiền ». Đây là truyện hai năm trước.

Cùng một số tiền 25p., ngày thứ năm vừa rồi (3. 12. 36) mới từ tay ông phản tòa sứ Nguyễn văn Quế sang tay bà, thì sở mật thám ập đến tịch thu.

Đây, con số 25 với ngày thứ 5, nó nguy hiểm như thế,

Lý bạch Kim



NHÂN TÌNH MỚI

— Liệu về thời minh à. Giờ đã bắt đầu mưa.

(Ric et Rac)

## SÁCH UỐC

**A**I chẳng có một nguyện vọng trong lòng?... Nguyện vọng đó là sự ước muôn (dã dánh) nhưng điều mình mong có mà chưa có hay không thể có được. Thí dụ như những điều nguyện ước mà dân ta mong đạt tới Phái bộ điều tra, và thí dụ những câu sau này mà Lêta đã sưu tập được trong một cuộc điều tra lớn.

Và rồi Lêta viết thư cho các « danh nhân » trong nước để... được cái hán hạnh viết thư cho các danh nhân, và cũng để hỏi các ngài về một vấn đề quan trọng :

« Xin ngài cho biết điều nguyện vọng mà ngài tha thiết nhất, hay iỏi cho dễ hiểu, nếu có một cuốn sách ước thi điều ước đầu tiên của ngài là điều gì? »

Dưới đây là những câu các ngài đã có lòng yêu답 lại :

Bà lão Nam-Phong : « Uớc được vò Kinh với ông Lãng».

Ông Nguyễn-tiến-Lãng : « Càng lên càng... đèo càng dai».

Ông Phạm-văn-Ký : « Sang tách, viết thơ Ăng-lê cho người Phi-châu đọc».

Ông Cửu đèn : « Uớc được thăng bát đèn».

Ông Vũ-dinh-Long : « Làm chủ những tờ báo hữu ích».

Ông Lê-văn-Trương : « Viết được văn Annam».

Ông Bùi-xuân-Học : « Thông minh».

Ông Nguyễn-Vỹ : « Uớc cựu đuổi. Nếu điều ước này không được thi mong cho thiên hạ đều mọc đuôi».

Ông Nguyễn-phan-Long : « Trời đã sinh Long, sao còn sinh Chiêu?»

Ông Bùi-quang-Chiêu : « Đời chư Long trên này ra chữ Chiêu và chữ Chiêu ra chữ Long».

Các nhà họa-sĩ ở phòng triển lãm :

« Bán được nhiều tranh».

« Bán được nhiều tranh».

« Bán được nhiều tranh».

Ông Nam-Sơn : « Bán được nhiều tranh để làm nhiều nhá



NGUY HIỂM THỰC

một đời phần.

Đến hiều nỗi câu văn cũng đã khó khăn lắm rồi, chứ đừng nói « biết lấy diện của trái tim hóa vào nhỡn quang » vậy.

### Điều ninh

Cũng trong truyện ấy :

« Trong khi vi nàng mà con phải điều ninh,,»

Thì ra nhá « triết ný » Lê Vỹ cũng ngọng, dù đương soạn đã mấy bộ sách « triết ný »

### Nếu biết

Cũng trong « Một trái tim » :

Nếu biết lấy diện của trái tim hóa vào nhỡn quang.., thi mới có thể nói rằng đã nhìn thấy được gach».

Ông Bùi-trọng-Ngà (nghị viên) : « Biết đọc quốc ngữ».

Ông Phạm-kim-Bảng : « Bán được một việc có ích trong Đại hội nghị».

Ông Ích-Thành : « Nói được một câu trong viện».

### Khi quá

Trong truyện « Sự thực » (T.T.T. B. số 133) :

Thanh vẫn tư lự đi lại tại trước mặt Lan như cái thoi trên khung cửi.

Vậy thi Thanh là cái thoi mắt rồi, vì chỉ là cái thoi mới đi lại nhanh như cái thoi được. Nhưng Thanh lại tư lự, mà khi tư lự thi đi rất chậm (chưa kể khi đã biết tư lự thi không phải là cái thoi nữa).

Lêta

HÀN LÂM BÃI SÃN

GIÁ MỘI ĐỘI TƯ :

**3\$50 TRỎ LỀN**



Giày kiểu mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đeo và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đường-Dương tại hiệu

**VAN-TOAN**

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI  
Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và là mắt  
chưa đúc có. Có catalogues gửi đi các tỉnh

TẠI 30 ĐƯỜNG THÀNH HANOI

Sau phố Hàng Da,

N° 30 Rue de la Citadelle

Téléphone 326

### PHÒNG KHÁM BỆNH

**BÁC SĨ CAO-XUÂN-CẨM**

Tốt nghiệp tại : ĐẠI HỌC ĐƯỜNG PARIS  
Nguyễn TRUNG - KÝ BỆNH VIỆN quản đốc

Hoa liễu bệnh

Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ

Nội thương chứng

Chiều từ 3 đến 6 giờ

Cần kíp mời về nhà lúc nào cũng được

## Ý NGHĨ QUÝ QUYẾT

KHÁCH đư lè cười ngù bao phủ quanh bàn. Một ông khách trong tiệc, ông ấy tra món cá + táo + nhất, thấy trước ông chỉ có đĩa cá luộc nhỏ. Ông muốn ăn nhiều, song những con cá to đều nằm trong mít đĩa xa, làm thế nào được đĩa cá to, không lẽ yểu cầu ho. Bỗng một ý nghĩ nảy ra. Ông ta lấp nứa đĩa cá nhỏ đưa lên tay tai bên mặt, rồi đưa sang bên trái. Ông ta ra bó, dường như ông ta chủ ý nghe ngóng sự gì. Các ông khách đồng bàn đều nhìn ông ta ngạc nhiên, và hỏi ông ta muốn làm gì. Ông ta buồn bực đáp : « Tôi có người bạn, người ấy bị chết đâm đã hai năm rồi, và bây giờ tôi hằng còn con cùn này, coi nó có biết tin tức gì về bạn tôi không ? »

— Nó trả lời thế nào ?

— Nó đáp khì ngô biến ẩy, nó chưa ra đời. Nhưng con cá nhòn nám bên đĩa kia, chắc thế nào nó cũng cho ông biết được về tin tức ấy.

Cả thảy khách đồng bàn đều cười rõ lè và trao đĩa cá to sang ông ấy.

S. U.

(Dịch theo báo « Juna Vivo »)

## CHỨNG TỘI HỌC MẸ

Năm ấy tôi học năm thứ ba tại một tỉnh vùng xuôi. Ông đốc là người annam. Ông cũng dạy học. Mỗi tuần lễ hai giờ ám tú và một giờ mèo. Tôi nhớ rằng hôm ấy là 17, ngày học trò phải trả tiền học. Buổi chiều chúng tôi có giờ mèo, giờ ấy học trò sợ như sợ. Ông đốc « truy » riết. Họn nứa, bài chúng tôi phải đọc là bài « cách dùng thi giờ » (concordance des temps) Học trò đều « lờ mờ ». Sợ lo sợ đọc trên nét mặt chúng tôi. Ai nấy vào lớp đều hồi hộp. Nhưng ông đốc chưa bắt đọc bài với. Ông thu tiền. Gặp cơ hội, chúng tôi liền dùng ngay « kế liên hồi » để « hoãn binh ». Mỗi người chúng tôi phải « tiêu » ít nhất là nửa phút. Lớp chúng tôi hơn 40 người. Tính ra « tiêu » được hơn 20 phút. Cộng với 10 phút ra chơi thì hỏi thật giờ còn bao nhiêu ? Kế ấy thế mà thần diệu vô cùng. Thu tiền xong, ông đốc với vàng giáng bâng mới ngay. Thế là chúng tôi thoát.

Giá như ông đốc dạy mèo chúng tôi mà thần diệu như mèo chúng tôi đã dùng làm kế « hoãn binh » thì chúng tôi đâu đến nỗi ?

Bặng ngoc Phòn (Hanoï)



Anh em nỗi lùng hút xì gà

II Sette Bello

## VUI CƯỜI

Của P. Biché

## Ở nhà bà đốc tờ

Một hôm người ta mang hai đứa bé lại nhà đốc tờ. Ông đốc tờ hỏi thẳng bé thứ nhất :

— Con làm sao thế ?

— Thưa ông, con vira nuốt phải hòn bi.

— Chờ đấy, dừng lo, tôi sẽ chữa cho.

Nói vậy, ông đốc tờ quay lại hỏi thẳng bé thứ hai, trong có vẻ đau đớn lắm :

— Côn con, chắc con đau lắm, con đau ở đâu ?

— Thưa ông, không a, con ngồi chờ, vì hòn bi của con, thẳng này nó dem nuốt vào bụng mất !

Của L. T. Cát, Hanoï

## 1.) Căn phải sống

Một nhà thông thái kia ôm, nhưng nhất định không nồng thuốc. Anh em họ hàng khuyên răn mãi ông mới cho gọi đốc tờ kè dơ mua thuốc. Mua lợ thuốc ông đem vứt ngay qua cửa sổ trước mặt mọi người. Ai nấy đều cho ông là gàn. Nhưng ông trả lời : « Ông đốc tờ được tôi gọi đến là vì ông ta cần phải sống. Tôi mua thuốc vì người bảo-chế cần phải sống, còn tôi... tôi viết thuốc đi, vì tôi cũng cần phải sống. »

MỚI LẠI

## PETROMAX

N. 826 — 300 bougies

1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N. 821 — 200 bougies

1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N. 900 — 100 bougies

1 litre dầu đốt đặng 28 giờ

Chỉ có thứ đèn N. 824 N. 826

sóng bằng dầu bùn mía tho.

Sáng 300 bougies



## Đèn MANCHON kiểu mới rất tinh

Đèn hiệu PETROMAX n. 824 N.

ĐỐT BẰNG DẦU LÙA

SÓNG BẰNG DẦU LÙA

Chang cần phải dùng đèn dầu alcool mà sóng như trước nữa

Hiện đèn Petromax n. 824 N mới phát minh tại bên Đức

Ai thấy cũng đèn khen ngợi vô cùng, máy-móc giàn-dị

đơn-sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ ; cỏ sắn ống hút dễ chứa dầu lửa dinh luon trong bình đèn, khi muốn sóng, chế dùng dầu lửa vào ống, chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ đốt sóng, trong lúc sóng ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcool chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa cỏ thê sóng được mười mấy lần

Đèn Petromax n. 824 N là kiểu đèn rất lịch-sử, tinh-xảo, không kiêu

đèn nào sánh bằng, không hao dầu, không sợ chục-chắc điều gì

Đèn Petromax bán rã đều có bảo kiểm luôn luôn

Chuyên mua bán các đèn đèn danh tiếng và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đèn có dù N. 29 Boulevard Tống-Dốc-Phượng — CHOLON

thì con phải làm.

— Thế con khôn ngoan ?

— Con đang hứa với ai điều gì cả.

## Chì sọt thế

Giáp — Vợ tôi nó cứ nằng nặc đòi xin ly-dị.

Ất — Hai đầu mà tin, dân bà họ huy nói đổi làm, anh a.

Giáp — Tôi cũng chỉ sọt thế.

## Tranh đẹp

Nhà phê bình bức tranh « mùa đông » của ngài vẽ giỗng quà, tôi xem đến phát lạnh cả người.

NHÀ HỌA SĨ — Ngái nói tôi mời nhau ra. Hôm qua lúc tôi đi khỏi, không biết đưa vào đến đây xem trộm tranh, nó xem xong lạnh quá, nên đã mang theo cái áo tôi của tôi mà chuồn thẳng.

Cô — Em đến có việc gì ?

LIÊN — Con vira bị mẹ con mang, nên con phải chạy trốn.

Cô — Thế em có hồn xác gì không ?

LIÊN — Quả không có a; me con vira mang con « dỗ » mới ráy mũi dâ so phán, dỗ di theo dì » thì con chạy đến tìm cô liền.



— Mợ này. Đến phải cho con sen tự do tiếp mấy người bạn lính cứu hỏa của nó. Lần này là lần thứ ba nó đốt cháy nhà bếp rồi.

# NGÀY NAY TRÔNG TÌM

## BỊ TÌM MỘT CẶP VỢ CHỒNG

Thê nào là một cặp  
vợ chồng hoàn toàn

Báo « Paris Soir » bín Pháp vừa mới mở một cuộc trung cầu ý kiến trong các độc giả, về câu hỏi như trên.

Có hơn 100.000 người đã cuộc thi đó. Dưới đây là những câu hỏi mà báo « Paris Soir » đã ra, và những câu trả lời mẫu ở đây là do theo phản ứng ý kiến của các người đã thi đã bầy lỗ :

1.) Theo ý ông (hay bà), bao nhiêu tuổi thì lấy vợ lấy chồng là tốt nhất?

a) Tuổi người dàn ông? — Trả lời : 25 tuổi.

b) Tuổi người dàn bà? — Trả lời : 20 tuổi.

2.) Ông có nghĩ rằng sự đê con có làm cho gia đình thêm sung sướng không? Trả lời : có.

3.) Nếu ông nhận rằng có, thì bao nhiêu con là vừa nhất? Trả lời : hai đứa.

4.) Bao nhiêu năm sau khi lấy nhau thì một cặp vợ chồng nhận biết cái hạnh phúc của mình một cách đầy đủ? Trả lời : mười năm.

5.) Một cặp thanh niên muốn lấy nhau, có cần phải đợi người chồng có một công việc chắc chắn không? Trả lời : cần.

6.) Đê gia đình được sung sướng, người dàn bà có cần phải di làm không? Trả lời : không.

7.) Người vợ có cần phải trông nom đến công việc của người chồng không? Trả lời : có.

8.) Ông có nghĩ rằng sự ở chung chạ với các bà con (bố vợ, anh rể, họ hàng v.v..) là hại cho hạnh phúc một gia đình không? Trả lời : có.

9.) Một gia đình nên sống ở nhà quê hay ở tỉnh thành? Trả lời : cái đó không cần lắm.

10.) Một gia đình nên có nhiều bạn bè, hay trái lại, nên ít giao du với người khác? Trả lời : ít giao du thi hơn.

11.) Có nên cứ mỗi năm, vợ chồng lại xa nhau một vài ngày, một vài tuần, hay một vài tháng — để nghỉ ngơi không?

Trả lời : không.

12.) Trong năm tính tốt này: vui vẻ, tử tế, đẹp trai, nghị lực, thông minh, đặt thứ tự nào

theo ý ông xét cần cho một người chồng?

Trả lời : 1.) Thông Minh.

- 2.) Tử tế.
- 3.) Nghị lực.
- 4.) Vui vẻ.
- 5.) Đẹp trai.

Trong năm tính tốt này : vui vẻ, nhan sắc, trang điểm, nữ công, yêu mến, đặt thứ tự theo ý xét cần cho một người vợ.

Trả lời : 1.) Yêu mến.

- 2.) Vui vẻ.
- 3.) Nữ công.
- 4.) Nhan sắc.
- 5.) Trang điểm.

Đó là cặp vợ chồng theo lý tưởng của mười vạn người vừa dàn ông, vừa dàn bà bên Pháp. Xem như vậy, ta thấy cái lý tưởng ấy cũng không khác ý tưởng của người mình là bao nhiêu.

Như về vấn đề ở chung với họ hàng, như bố mẹ vợ, bố mẹ chồng, anh em rể, vẫn vẫn — thì Đông và Tây đều đồng ý như nhau cả : nghĩa là sự chung chạ sẽ có hại lớn cho hạnh phúc của một cặp vợ chồng, có thể làm cho cái hạnh

phúc ấy tan nát được.

Cho nên sự biệt lập ra một gia đình riêng là rất hệ trọng và rất phải.

Chúng ta nên chú ý đến cái thứ tự của các tính tốt người chồng : mươi vạn người Pháp đã đề thông minh lên trên hết cả, dù biết sự thông minh là quan trọng nhất. Mà thực phải : một người chồng mà ngu độn, lù đù thì không làm được cái gì cả. Cần phải thông minh mới hiểu biết được mọi sự.

Về phần người dàn bà, ta thấy hai tính tốt : yêu mến và vui vẻ chiếm bức đầu. Sự yêu mến thì dành là quan trọng rồi, vì người dàn bà mà không có lòng yêu mến, lại lãnh đạm, đứng dung thì còn gì là hạnh phúc gia đình nữa.

Nhưng sự vui vẻ quan trọng cũng không kém. Trời ơi, ta cứ tưởng tượng đến một người dàn bà lúc nào cũng cau có, gắt gỏng, lúc nào cũng chửi chó, mắng mèo, là đủ khiếp sợ rồi. Người dàn bà cần lúc nào cũng phải dịu dàng, hòa nhã, mới đem sự yên vui đến trong gia đình được.

Theo Paris Soir Dimanche

### NGƯỜI ĐẸP

Cần sửa ngay : da trắng, mịn, tươi, tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch kim, tóc rụng, tóc mọc, rụng lồng, gầu, tóe nón lồng mày, mì và mặt, nốt ruồi, hột com, giám má, tàn nhang, trứng cá, seo, vết, sần, gầy, béo, mồi son, răng trắng, thuốc móng tay, chàm, phấn, kem, brilliantine, chỉ lông, nước hoa v.v... toàn hàng đặc biệt. Xa gửi linh hóa giao ngán rất tiện. Hỏi gì kèm tem trả lời

Thuốc trẻ lại 3\$00 một hộp

Biểu hiệu CON HẾN (Oyster)

— Leçons gratuites de massage, maquillage, etc...

Manières de beauté anglaises

Bán và chữa hỏi tại AMI 28 phố Hàng Than Hanoi  
HAIPHONG gửi bán tại 100 phố Bonnal

BÀY ĐIỀU CỦA  
SACHA GUITRY (1)  
KHUYÊN NHỮNG NGƯỜI  
ƯA KÈ TRUYỀN

1.) Một câu truyện mắt đèn hai phần ba thú vị nếu là một truyện viết ra, nghĩa là đọc ở sách. Những câu truyện ngộ nghĩnh phải nghe kẽ máy thu.

2.) Đừng bắt đầu kẽ một truyện gì mà mình chưa nhầm lại một lần rồi.

3.) Cần nhất, khi nào một người bắt đầu kẽ truyện, mình đừng tỏ vẻ khoái trá reo lên : « Ồ, tôi đã được nghe rồi ! »

4.) Kẽ xong một truyện mà không ai cười, thì đừng có nói thêm rằng : « Buồn cười nhất là câu truyện có thật ».

5.) Đặt vợ mình đừng thử dài khi thấy mình bắt đầu kẽ một câu truyện mình đã nhắc đi nhắc lại trước mặt vợ có đến 50 hay 100 lần rồi, vì dù sao, mình cũng đã kẽ kia mà !

6.) Một câu truyện được mọi người cười, kẽ xong mình nên bỏ cái tính nói rằng : « Tôi phải nhớ để kẽ lại nữa mới được ». Ai cũng biết là mình còn kẽ nữa, nhưng sẽ kẽ vô duyên hơn.

7.) Khi một câu truyện mình kẽ vừa dài vừa vô vị đến mình cũng nhận thấy rằng phải mau kết liễu đi, thì đừng nhắc đi nhắc lại luôn miệng : « Sau hết... ». Đừng dùng tiếng « Sau hết » như một túi cát — (của người dì khinh khí cầu vứt xuống mặt đất cho nhẹ, mỗi khi muốn lên cao hơn) — mình ném cho sự nóng ruột của cù tọa đê rồi lại cù kéo dài mãi mãi.

Thêm hai lời khuyên này :

1.) Không bao giờ nên bảo trước rằng : « Đề tôi kẽ một câu truyện rõ hay ». Đừng ! Nếu truyện hay thực, đợi người khác nhận thấy rồi bảo cho mình biết. Và nếu câu truyện mình kẽ hết giữa sự thản nhiên của mọi người, đừng tưởng là bắt buộc mình phải phả lèn cười một tiếng cười lố-bịch và không phải chỗ.

2.) Khi người khác dương kẽ một câu truyện, mình nên bỏ cái thói quen là nghĩ tới câu truyện mình sẽ kẽ. (Le livre joyeux)

Cô-Dương

1) Sacha Guitry là một nhà phu nhân viết kịch vira đóng trò rô nổi tiếng ở bên Pháp.



# XÃ GIAO

PHÉP XÚ THẾ (1)

XXII

## NHÀ CỦA

VÈ vấn đề nhà cửa, khẩu hiệu tối cần là «ngân nắp và sạch sẽ».

Ngan nắp nghĩa là có thứ tự, có cách biệt, có chỗ ăn, chỗ làm, chỗ ngủ, chỗ tiếp khách. Một nhà phòng lưu có thể đủ những phòng riêng để dùng vào những công việc khác nhau. Nhưng khi nào ta ở những nhà nhỏ hẹp quá, có ít phòng, ta cũng có thể thu xếp cho có thứ tự, có cách biệt, miễn là ta đề tâm đến. Ta hãy thử tìm xem ta có những công việc gì ở nhà, và nên làm những công việc đó ở chỗ nào. Ta hãy bắt đầu từ việc ngủ là việc tối cần, cho đến việc tiếp khách là việc cần sau cùng, lần lượt xét qua những việc ăn, việc tắm, việc làm lụng, v... .

### 1.) Ngủ

Nếu người ta không cần ngủ, thì có lẽ người ta không cần có nhà cửa riêng. Vì người ta nghĩ đến việc ngủ hàng ngày, sau những công việc nhọc mệt, nên người ta mới cần mỗi người tìm lấy một chỗ để yên nghỉ. Vậy ta nên hiểu rằng công dụng thư nhất của cái nhà là để cho ta có chỗ ngủ. Phòng ăn, phòng tiếp khách có thể thiếu, nhưng bao giờ cũng phải có một phòng ngủ, mà một phòng ngủ có thứ tự, có đủ đồ dùng để cho cuộc đời riêng của ta được đầy đủ. Nếu ai cũng nghĩ rằng quá nửa đời người, — mỗi ngày chín giờ ngủ ban đêm, hai giờ ngủ ban ngày, không kẽ những khít nhọc mệt khác, những khít ôm đau — quá nửa đời người sống trong phòng ngủ, thì không ai coi thường sự cẩn đặt phòng ngủ cho được sống sung sướng.

Nếu nhà có nhiều phòng, thì mỗi người nên có phòng ngủ riêng, hay ít nhất cũng phải có hai phòng ngủ, làm sao cho dân ông và dân bà cùng sống một nhà, mà không phải vợ chồng, có chỗ ngủ riêng, cách biệt nhau.

Một khẩu hiệu chung cho tất cả mọi người là : «mỗi người một giường riêng, mỗi giường riêng cho một người», không bao giờ nên chung nhau hai người một giường (trừ phi là vợ chồng). Cái ghế ngựa của ta có hai tấm kê xát thành một giường lớn để chứa không biết bao nhiêu người, là một di tích của đời sống hồn táp ngày xưa, không có gì là cách biệt cả. Trẻ con, người lớn, mỗi người phải có một giường riêng, đó là một phép vệ sinh, mà cũng là một phép xử thế. Không còn có cái cảnh moi rợ nào bằng cái cảnh ba, bốn người dân ông nằm «úp thia» trên một cái giường chung.

Mỗi người một giường! và triết

bô cái ghế ngựa công cộng đi! Cái ghế ngựa có hai tấm, ta hãy kê rời nhau ra, để cho hai người được nằm riêng. Không nên giữ cái tuc ngày xưa của các cụ, đêm nằm gác chân lên nhau mà bần truyên thành hiền, cho là tri kỷ lâm, và sau này nghĩ đến lấy làm cảm động lagn! Ta nên cho sự nằm như thế là moi rợ, và sau này nghĩ đến nên lấy làm... ngượng thi phải. (Còn nữa)

(1) Xem N. N. từ số 16

# CON DƯỜNG HẠNH PHÚC

## Có ích và có biệt tài (Utilité et excellence)

NẾU ta có ích cho người khác, tốt nhiên người ta cũng có ích cho ta. Không thể nào một việc ta làm lợi cho đời mà không trả lại lâm lợi cho ta. Người nào có biệt tài làm thỏa được một sự như cần của nhân loại, tất sẽ được đèn công rất vẻ vang, sẽ thành đạt một

## Tài con trè

**N**GUỒI TA không thể không khen ngợi những người có tài được. Hồi Mozart mới lên bảy tuổi, người ta đã nhận thấy sự thông minh lạ lùng của nhạc sĩ rời. Đáng lẽ cái tuổi ấy đối với những đứa trẻ khác thì là cái tuổi đánh bi, đánh dáo. Nhưng với cậu Mozart đã có những cái khiếu thông minh giỏi vượt cao hơn những đứa trẻ con khác. Cậu Mozart đã viết ra nhiều câu văn rất hay. Trong tờ báo « Journal des Instituteurs » có chép lại những câu văn của cậu viết ngày cậu còn nhỏ cách đây đã mười năm, thật là những câu văn khéo tả quá.

Các bạn đọc sẽ thấy cái biệt tài về văn chương của cậu :

« Gió chính là một con chim to đáp đôi cánh trong lòng ».

« Những con chim sẻ đều là những người học trò viết trên tuyet bảng cấp chán ».

« Lớp tuyet khốc ở giọt gianh mái nhà, vì nó biết rằng sẽ không sống được lâu dài ».

« Người câu cá đội cái nón chụp rộng ở xa trông như một cây nấm to tướng đương ngồi câu ».

Xem như thế thì ai chẳng bảo rằng đấy là những câu văn của Jules Renard?

(Eve)

## Muôn tăng sô báo ở Đức

**A**l cũng biết, từ khi Hitler lên cầm chính quyền, dân Đức đọc báo ít dần đi. Nhiều tờ báo có tiếng và những tờ nhật báo ra đã lâu năm cũng đều đình bǎn el.

Còn những tờ báo khác thay số báo minh cứ sụt xuống mãi, những tờ báo nào đứng vững là nhờ ở những món tiền phụ cấp ngoài.

Vì vậy bộ tuyên truyền hết sức tim những cách để khuyễn khích cho dân Đức đọc báo. Đã lâu nay, ta thấy trong những bài tường thuật về những vụ xử ở tòa cứ lấp lì lấp lì rằng, những người phạm tội vì không chịu xem báo nên hay phạm luật vì không biết

những điều luật mới thi hành.

Nhưng ông thường thư bộ nội vụ mới nghĩ ra được một điều kế hơn. Gần đây, ông thông tư đi các nơi cho các nhà cầm quyền biết một đạo luật mới: cứ mỗi đám cưới ông chủ trường việc hôn thú của nhà nước phải gửi cho cặp vợ chồng mới cưới kia một cái « bông » để cho họ một tháng báo tụy ý họ muốn chọn thứ nào cũng được.

Người ta hy vọng rằng dùng phương pháp này may ra mới khuyễn khích được dân Đức sẽ là độc giả của tờ báo Augriff và tờ Voelkischer Beobachter (hai tờ báo của chính phủ).

(Lu)

## HOTEL DE LA PAIX - HANOI

— Entièrement Remis Neuf —  
Salle de Café Moderne - Billards  
Frais et agréable  
Au centre de la Ville et des affaires

Sa cuisine est réputée la meilleure de Hanoï.  
Le Restaurant de La Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite, à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à 1p.20  
Chambres R-P Bert à partir de 1p.50  
Pension table au mois à partir de 35p.00  
Chambre et Pension — id — 60p.00

Salle Grill-Room - Salons Particuliers  
Diners Fins sur Commande  
Téléphone n° 48

CHARLES GUILLOT — Propriétaire - Gérant

cách chắc chắn. Nếu ta được chọn nghề, ta nên chọn nghề nào có ích thích hợp với những sự như cần của nhân loại, và cho ta được ứng dụng những tài năng ta sở trường.

Cái khiếu riêng làm cho ta lùm ra được những dịp làm việc có ích, gọi là « khéo thực tế » (sens pratique). Có khi một ý tưởng thực tế nâng niu trong óc ta, ta nên đem thực hành nay lập tức.

Muốn có biệt tài, làm gì cũng phải cố cho việc hoàn hảo. Nên hữu dụng và có biệt tài, khi có biệt tài hơn người ta sẽ làm chủ được một hoàn cảnh. Nhà triết học Emerson đã nói : « Người nào chẽ lao được một cái bẫy chuột tốt nhất, thuyết một bài đạo lý giỏi nhất, hoặc viết được một quyển sách hay nhất, thì có thể xứng nhà trong một xã riêng, những khách hàng sẽ tự ra công mò lùng một con đường để noi đến tận chỗ người kia ở ». May giòng của nhà triết học nước Mỹ kia diễn đạt cái nguyên tắc của sự biệt tài và sự hữu dụng.

Nhà kỹ nghệ lớn nhất, tức là người chế tạo được, theo giá rẻ nhất, một thứ hàng hóa tốt nhất, thích hợp với một sự nhu cầu của nhân loại.

Không có gì không mất công mà kiếm được. Những kẻ bất lương chỉ chiếm đoạt của người mà không chịu mất gì, sớm chậm sẽ biết những vật chiếm không ấy đắt là chừng nào; họ sẽ phải trả bằng một giá rất cao: họ sẽ có lúc khốn cùng, mất danh dự, hay là thất bại. Người vô đạo mang trong thân mình những người thất bại. Họ có kẻ cãi rằng: có nhiều người làm giàu bằng cách lợi dụng những nết xấu xa của xã hội, những kẻ bán thuốc lá, gá bạc, mồ tiêm nhảy, mồ tiêm rượu đêm, v.v... Vậy, nhưng đó là truyền ra ngoài lề thường, và địa vị của những kẻ kia cũng không vĩnh viễn bằng người bán đồ ăn, thợ may, thợ thuỷ, đó là vì như những kẻ kia không bị lương tâm trách mắng những việc xấu xa ấy.

Những kiện tướng của kỹ nghệ, những vua tài chính ở đâu mà ra?... Chính là những người khi xuất thân trong công nghệ hay trong thương trường, đã biết trở nên có ích theo tài lực của mình. Mỗi ngày sự có ích của họ càng rõ rệt, càng tăng, và biệt tài của họ lên cao đến nỗi, đối với chư, họ thành những người lỗi cản, không có không xong. Chủ không hề náo bỏ được họ, và phải cho họ dứt phán lối, cho họ vào hội.

(Còn nữa)

(Theo V. Fauchet)

## CẦU Ô

Một sinh viên tú tài, vì có nhiều thi giờ nhân đến nhà dạy học (cắt nghĩa bài nhà trường, hoặc học thêm) vào buổi tối hoặc thứ năm, chủ nhật. Nhận dạy riêng Pháp văn và Anh văn cho những học trò ở các lớp 5è, 6è Lycée muốn học thêm, và các cô, cậu ở trường ngoài muốn thi vào Lycée. Ai nghèo, dạy giúp không phải trả học phí.

Viết thư cho M. B. Etudiant, Chez M. Sang 98, Rue des Voiles Hanoi.  
(Xin đừng đến nhà).

## CÁCH TẬP THỂ THAO ĐỂ CHO BÉ BUNG

Bụng to (không phải vì có thai) làm giảm mất vẻ đẹp của các bà các cô nhiều lắm. Hiện nay đã có nhiều bà theo gương Phụ-nữ Pháp, biết dùng thử quần nịt riêng cho bụng mình bé hơn đi. Tuy vậy, chỉ được những lúc nịt thôi; khi bỏ quần nịt ra thì không thể nào dấu diếm đâu cái bụng mỡ xô xè xấu xí kia được. Nhưng các bà đừng thất vọng vội. Nếu các bà chịu khó tập theo môn thể-thao dưới đây, các bà sẽ thấy cái bụng dần dần thon lại trông xinh xắn dễ yêu ngay.

Cách tập cho bé bụng này, các bà nên tập phụ vào với các môn thể-thao khác tập hằng ngày của các bà thì có ích hơn:

1) Nằm thẳng lưng, chân ruồi thẳng, hai tay để thẳng ra phía sau đầu (trong lúc ấy hít thở vào phổi thật nhiều hơi) rồi cất tay lên, cõi cát đầu và lưng ngồi thẳng dày và từ từ



phía trước chắp lại bám vào bàn chân gio cao (hở ra), rồi lại hạ lưng xuống; cứ mỗi chân làm năm lần.

cúi về phía trước, trán áp xuống đầu gối, hai tay chạm hai đầu bàn chân (trong lúc ấy thở ra), hai chân phải thẳng xít đất không được co đầu gối tại; cứ làm như thế mười hay mươi hai lần.

2) Nằm thẳng lưng, hai tay để thẳng hai bên mình, đầu phải ở gần một bức tường hay một cái bàn, ghế



chỉ đó (hở vào). Giò cao chân lên đưa về phía đầu, đầu ngón chân chạm sát tường (hở ra); làm như thế mười lần.

Rita Chatin  
Diplômée de l'Université de Paris  
C. D. dịch

### HÌNH CON VOI

1 lô, 3 gr. Op 20. 1 tá	1p60
1 lô, 6 gr. 0.30. 1 tá	2.50
1 lô, 20 gr. 0.70. 1 tá	6.00
1/2 kilo. 8.30. 1 kilo	16.00

PHUC-LOI  
1 — Paul Doumer — Haiphong

HANOI MM. Tchi-Long 43, Rue des Paniers  
NAM DINH Thiên-Thanh Pho Khach  
VINH Quang-Hung-Long Rue Sarrant  
HUE Phuc-Thinh 7, Rue Gia-Long  
TOURANE Lê-thura-An hiêa Quang-hung-Long  
SAIGON Phạm - h - Huyện 36, Rue Sabaurain



## BẠNGÁI VÀ THỂ THAO

THỂ THAO vẫn còn là tiếng lạ tai với đàn bà nước mình.

Tôi nhớ hồi còn học ở một trường nữ học, hôm đầu tiên bà đốc ra cái lệnh quái gở bắt buộc các nữ sinh phải tập thể-thao, thì tất cả lớp chúng tôi đều đón cái lệnh ấy bằng một tiếng kêu ngạc nhiên và sợ hãi.

Những điều khuyên nhủ về ích lợi thể thao, chúng tôi đều bỏ ngoài tai hết. Vì người ta ngay từ nhỏ, chúng tôi còn thù ghét một « bài học » bắt người ta phải bỏ áo và giò chăn, vân minh, múa tay theo tiếng còi của một viên « mô-ni-to » bấy giờ còn lầy lội trong trại lính ra.

Nhưng lệnh nhà trường khe khắt lắm.

Chúng tôi khóc lóc mãi, bà đốc mới hiểu cho sự thật thุề của người con gái Annam và cho phép để cởi áo dài mà tập trong giờ thể thao.

Các chị hãy tưởng tượng ra một lớp thiếu nữ da xanh, người già, ẻo lả như các tui thư cẩm cung trong tiểu thuyết Tàu, mặc chỉnh tề và đứng xếp thành hàng tư trước mặt ông thầy dạy « tập võ ». Theo tiếng còi thời, chúng tôi gương gạo giò cái ống quần đèn đèn, cái cùi đầu vân khăn xuống, hoặc khi phải ngồi xổm trên đất thì hai thân áo dằng sau và dang trước giã lòe xòa phủ lấy đám cỏ sân trường. Mỗi lần phải chống tay, ruồi chán nằm xấp (appui en avant) là một lần khổ sở, không hiểu sao người ta lại bắt tội chúng tôi quá đến thế; nằm cẳng thẳng trên đất, cùi đồng mấy cái, rồi khi đứng dậy thì chỉ nǎo chí ấy mặt đỏ như người nồng rực, vừa phải tay, phải áo vừa nhìn viên « mô-ni-to » như một kẻ thù.

Khi cái bài học và ích kia mà người ta bắt buộc chúng tôi phải theo, dần dần vì nhắc đi nhắc lại thành quen, chúng tôi không đến nỗi sợ hãi nó quá như trước nữa. Và cũng như các bài học khác, tuy khó chịu nhưng vẫn có ảnh hưởng ngầm ngầm đến trí não, bài thể thao cũng đã làm cho thân thể chúng tôi dẻo dang, mạnh rắn một cách không ngờ.

Đến nay, một người ghét cay đắng môn tập thể thao như tôi, lại là người

choáng và tin thể thao nhất. Không phải thử thể thao lực sĩ nó luyện cho thân hình thành vạm vỡ và khiến đàn bà có được cái tướng không đáng quí: là tướng đòn ông. Lối luyện tập tôi theo nhẹ nhàng nhưng chủ đáo, rất thích hợp với tính chất của chúng ta, tôi đã chọn lứa trong những bài chuyên nói về thể-thao của phụ nữ.

Kể thực ra, ở gia đình người Annam có nhiều điều cần trở cho việc luyện tập của một người con gái: không có một nơi kín đáo; anh, em, cha, mẹ không hiểu, thấy mình luyện tập thường cho mình là người không biết gìn giữ, thêm vào những điều đó, mình lại sẵn tinh lưỡi... Vì thế mà ta bỏ hoài mất một phương pháp luyện tập rất cần ích cho sức khỏe ta cũng như cho vẻ đẹp.

Nhưng khi người đàn bà đã muốn thi đấu trời cũng phải chiều. Xin các bạn gái đừng ngượng ngập, rụt rè nữa, và cứ vững tin rằng nếu mình quả quyết trở nên một người đẹp bởi sự luyện tập thì « thể thao » sẽ thành thói quen, sẽ thành jel thường của đời mình như việc rửa mặt thường ngày, và sẽ cho mình được vui sống hơn các bạn gái ở cái thế hệ úy mi ôm yếu về trước. Cô Duyên

MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ MÀ  
TẤM CHÂN DUNG BÁNG  
GIÁ HAI TRIỆU QUAN,  
ĐƯƠNG

### LÀM NGHỀ NUÔI LỢN

KHÔNG có một người thích mỹ thuật nào mà không biết đến bức vẽ sơn trên vải của Gauguin đề là « Son portrait » (bức chân dung của nàng), mới rồi được người mua đến hai triệu quan tiền Pháp (hai mươi vạn bạc ta).

Bức tranh ấy vẽ một cô thiếu nữ rất đẹp ở một cái đảo Thái-binh-dương, nơi mà ngày trước Gauguin sống ở đó, và năm 1903 ông cũng chết ở đó. Người đàn bà xinh đẹp ấy hiện giờ còn sống, nhưng bà ta đã già và đau yếu, tảng tật nữa.

Bà kéo dài một cái đời sống khôn khéo ở xứ Papeete, bà đương làm nghề nuôi lợn cho một người Tàu.

Không biết bây giờ bà ta có còn nhớ đến nhà họa-sĩ trẻ tuổi ngày xưa đã yêu bà và họa chân dung bà không nhỉ? Không biết bà có hiểu rằng bức chân dung của bà là một tác phẩm trong một thứ nghệ-thuật bất diệt không? Nhưng dầu sao, cũng không có mấy ai còn nhớ đến cô bé Tahura của Gauguin nữa.

(Sunday Referee — Londres)

## TRUYỀN VĂN CHƯƠNG

Cuộc gặp gỡ của hai bực  
dại văn hào nước Nga

### TOLSTOI VÀ GORKI

(Theo một bức thư của Gorki gửi cho Tchekoff năm 1900).

**T**HẾ là tôi đã đến thăm Léon Nicolaievitch Tolstoi. Tuy từ hôm đó đến nay đã được bảy, tám ngày rồi, tôi vẫn không thể tỏ rõ được cảm tưởng của tôi về cuộc diện kiến ấy. Thoạt tiên, cái hình dáng bề ngoài của Tolstoi đã khiến tôi chú ý: trước kia tôi tưởng ông khác hẳn thế, tôi tưởng tượng một người cao lớn hơn và vóc người cũng vạm vỡ hơn kia. Nhưng đến nay chỉ thấy một ông già bé nhỏ khiêm hiếu sao lại bắt tôi nhớ tới ông nguyên soái Souvoroff, cái lão kỵ khởi hết sức ấy mà.. Nhưng khi Tolstoi vừa nói lên mấy câu thi tôi liền lấy làm kính phục ông hết sức. Tolstoi nói câu nào cũng giản dị và cung thâm thúy lạ lùng — và tuy ông có nhiều ý kiến sai lầm, nhưng tôi nghe truyện ông cũng rất lấy làm thú. Sự giản dị quyết nhiên là cái tính rõ rệt nhất và đáng yêu nhất của ông. Xét cho cùng thì Tolstoi có thể vì như một bạn hòa nhã lớn, nhưng mà trong đó cũng có các cây đàn không ăn nhịp với nhau. Mà như thế là phải lắm, vì như thế rất hợp với tính tình loài người. Quả thực xưa nay tôi vẫn không tra cái tiếng « thiên tài » là một tiếng tôi thấy ngô ngã. « Thiên tài » là nghĩa lý gì?

Vậy mà gặp Léon Nicolaievitch, tôi thấy rất có ích, tuy tôi không coi ông là một kỳ nhân. Ngắm con người ấy, ta thấy khoan khoái rằng mình đã được ở trong nhân loại, nghĩa là ta quá đỗi sung sướng được thấy rằng một người trân gian dồi khi có thể thành Léon Tolstoi. Ông có Liều ý tôi nói không? Ta được vinh hạnh vì cái nhân loại có Tolstoi: tôi muốn nói thế đấy.

Tolstoi tiếp tôi ăn căn lầm, nhưng điều đó có nhiên không quan trọng gì, cả những điều ông nói về những tiểu thuyết ngắn của tôi cũng vậy; vì chỉ có một điều thực quan trọng và đáng chú ý đến là

cái lối ăn nói đặc biệt riêng của Tolstoi, với dáng ngồi riêng của ông, cách nhìn của ông, nó có một vẻ hợp nhất khiến cho mình phải yêu mến vì thấy nó đẹp quá.

Trước kia tôi vẫn chưa chắc rằng Tolstoi là một người không dinh dộ, nhưng đến nay là lúc tôi đã nghe ông nói đến chúa cứu thế, là lúc tôi đã thấy đôi mắt của ông — đôi mắt quá thông minh đối với một người thực lòng tin người — đến nay thì tôi cảm hận rằng q. Tolstoi là một người không tin đạo, mà lại là một người không tin dao nhiệt thành. Có phải thế không nhỉ?

Maxime Gorki

(Trích trong tập thư của Gorki gửi cho Tchekoff)

### X AI ĐẶT RA TEM GỬI THƯ'

**M**ỘT hôm, ở bên nước Anh, một người phát thư đưa lại cho một bà chủ quán trong làng một phong thư và đòi người nhận thư phải trả tiền thuế thư là hai đồng bạc Anh. Câu chuyện này xảy ra năm 1837. (Hồi bấy giờ, muốn gửi thư, người ta phải mua những phong-bì có dấu hiệu sẵn của nhà giày thép).

Bà chủ quán cầm phong thư ngâm nghĩa mãi, bà lật qua lật lại xem rất cẩn thận, sau cùng bà trả lại phong thư không chịu nhận.

Bà ta bảo người phát thư rằng: — Tôi không thể nào trả hai đồng bạc để nhận một cái thư như thế này. Ông gửi trả cái thư này về cho người gửi,

Lúc bấy giờ trong quán có một người khách đang ngồi ăn ở bàn. Ông này tên là Rowland Hill, thấy những cử chỉ của bà chủ quán ngạc nhiên lắm, bèn đứng lên đưa cho người phát thư hai đồng bạc và nhận hộ cái thư kia cho bà chủ.

Nhưng, ông ta lại càng ngạc nhiên hơn nữa khi thấy bà chủ quán vẫn không xem đến cái thư ấy. Ông ta không thể ngờ im được nữa, bèn hỏi bà chủ quán.

Bà ta trả lời:

— Ông bảo tôi sẽ cái thư ấy ra để làm gì mới được chứ? Chỉ xem nói ngoài phong-bì cũng đã ich cho tôi rồi. Con trai tôi lấy vợ ở Ecosse. Chúng tôi bầy ra cái meo gửi thư cho nhau mà không mất tiền thuế. Cứ xem mỗi hàng chữ ở ngoài phong-bì, tôi có thể biết được tất cả giá quyền của con tôi ở Ecosse vẫn được bình an. Mỗi chữ trong câu ô phong-bì là do một người viết ra. Chỉ có cách gửi thư này là tiện lợi mà đỡ tổn tiền thuế.

Tôi chỉ có một đứa con trai, một người con dâu và bốn đứa cháu. Khi này nhìn cái phong-bì tôi đã nhận ngay được sáu nét chữ rồi, nên trả thư trả về. Còn trong cái phong-bì này không có đựng gì cả.

Rowland Hill nghe rõ câu truyện

### CÂU TRUYỀN VỚI ĐỌC GIÁ

MỘT ban đọc « Ngày Nay » ở Cao-Bằng

chân nản viết cho chúng tôi một bức thư như sau này :

« Một người thanh niên ở São Trêng

tư chủ được, dù người áp bức là bác cha

mẹ cũng vậy.

Còn đến sự bị mắng mà ông lo sợ, cũng

do ở trường hợp trên mà ra. Nếu ông

tự lập thì còn lo gì ai mắng nữa ?

Bên dưới thứ ba : bị áp bức lấy vợ Ông đã lấy người ta rồi, vậy điều cần nhất là sau khi tự lập rồi, xem vợ chồng có thể ăn ở với nhau được không? Số khôn không thể là không có thể được — và trước kia ông bị áp bức mà lấy, nhưng đến khi ông có quyền yêu người ta hay không, có khi ông đối với người dân bà lú khát hán trước. Bởi vì sự chung lập gia-dinh không chỉ ở tình yêu mà thôi, nhưng còn ở sự hiểu biết nhau, sự công tác với nhau để sống nữa.

Mà nếu bạn nhất hai người không thể ở với nhau được, thì đã có cách giải quyết cuối cùng là ly-dì, rất phai nhẹ, vì còn giáng buộc nhau làm gì cho hai người cùng khổ?

Rút lại, ông phải tự lập đã. Một là tự lập về đường sinh nhai, nghĩa là ông tự làm nuôi sống ông. Hai là tự lập về tinh thần, nghĩa là quyền định đoạt và xét đoán ông không để người nào phạm tội.

Cái điều kiện sau này khó hơn cả. Vì nếu ông trả lời rằng không thể sai lỗi bố mẹ, dù bố mẹ không phải, hoặc không thể bỏ qua dư luận, dù dư luận không chinh đáng — thì thành ra không ai áp bức ông cả: chính ông lại áp bức ông, chính những thói tục, những khuôn phép đã in sâu trong tâm trí ông lại đè nén ông mà thôi.

Và ông nên nhớ điều này: không phải là ông cần phản đối với dư luận của xã hội, chính ông cần phải phản đối với ông.

Một nữ độc giả khác gửi thư đến nói sao « Ngày Nay » không cho biết cách ăn ở của bà mẹ kể đối với con chồng phải thế nào?

Chắc vì này ở vào trường hợp có mẹ kế, và khó chịu vì người ấy, nên mới hỏi như thế.

Chúng tôi thiết tưởng người mẹ, kể không có quyền gì trên con chồng cả, mà phải chỉ cách ăn ở cho công bằng. Sự đối đãi như một người đối với một người mà thôi.

Còn nếu họ lợi dụng cái trường hợp mà để né con chồng, thì ngài này — lẽ tự nhiên — phải tìm cách chống lại.

N.N.

### GIỚI THIỆU

Hiện Tứ-Sơn ở Phanrang có ra ba thứ chè mới: Nam-sơn, An-thái và Ninh-tho, mỗi thứ gói lớn Op.12, gói nhỏ Op.06, gói nhỏ Op.02. Vậy xin giới thiệu cùng độc giả biết để mua dùng thử ba thứ chè nội hóa.

N.N.

### PHỤ-NỮ VỚI CHỢ-PHIÊN

Chỉ có ÁO và GIẦY Quận  
Chúa mới có nhiều  
mẫu tươi rực rỡ và  
những đường cong mềm mại

Q  
U  
A  
N  
  
H  
U  
A

Chuyên đóng giày, làm ví đầm  
và may Y - Phụ Nữ  
59, Hàng Ngang 59 Hanoi

# NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT

Chữa người ăn  
nhầm phải nấm độc

**T**RƯỚC hết, phải đề ý đến cái quãng thời giờ từ lúc người ngộ độc ăn nấm cho đến lúc bắt đầu thấy các chứng triệu khó chịu. Sự này cần lắm. Bởi vì nếu người ngộ độc thấy đau ngay vài giờ sau khi ăn nấm, thì là ăn phải thứ nấm có chất độc *muscarine*, cũng độc, nhưng không nguy hiểm lắm. Trái lại, nếu độ mười hay mười hai giờ sau khi ăn nấm mới thấy đau, thì là ăn phải thứ nấm có chất độc *phalline* rất mạnh, có thể làm chết người.

Muốn chữa người ngộ độc, tất nhiên phải cho ra ngoài những chất độc ở dạ dày và ở cả ruột non nữa, bởi vì sự tiêu hóa nhanh chậm tùy từng người, từng bữa ăn, chất nấm độc có thể vừa ở dạ dày lại vừa ở trong ruột. Tốt nhất là cho người ngộ độc uống một chất gi đê nôn. Nếu không có chất gì cả, ta phải hoặc lấy tay hoặc một vật gì khác ngoáy trong cổ họng người ngộ độc.



Cùng một lúc cho người ấy uống một thứ thuốc tẩy muối (như *sulfate de soude*) hay một thứ thuốc tẩy khác, như dầu tẩy, và khi đã nôn hết ra rồi, có thể cho người bị độc uống rất nhiều nước để giúp sự giải độc của cơ thể.

Ngoài ra, người ngộ độc thường bị mệt lả đi. Ta phải làm cho tinh thần bằng cách sát rượu vào người, hay cho uống cà phê đặc, và nếu cần đến, tiêm cho một ống *cafeine*.

Không nên cho uống hay tiêm chất *atropine*, như người ta vẫn bảo, bởi tuy chất đó công lại chất độc của nấm, nhưng cũng là một chất độc không nên dùng.

Nhưng bắt cứ ở trường hợp nào, sau khi những cách chữa cần kíp đã làm, phải lập tức dồn mời thầy thuốc, bởi vì chỉ có thầy thuốc mới có thể, tùy theo từng từng người, chữa cho khỏi hẳn được.

(Guérir)

Nhân dịp Hội chợ các bạn ở các tỉnh xa về Hanoi, nên nhớ đến thăm  
**SALON DE COIFFURE TRAC**  
86 Rue da Chanvre Hanoi  
là phòng hớt tóc lịch sự,  
sạch sẽ nhất Hà Thành.

# luợm lặt

S. O. S.

**A**l cùng biết ba chữ S. O. S. là một cái dấu hiệu tắt mà các tàu bè hay các tàu bay gửi đi bằng vô tuyến điện để cầu cứu khi có sự gi nguy cấp.

Tại sao lại dùng ba chữ ấy? Nguyên nhân như thế này :

Ngày 14 tháng 4 năm 1912, chiếc tàu bè *Titanic* của Mỹ là một chiếc tàu lớn nhất thế giới hồi bấy giờ chạy đường Âu-Mỹ, đang đi ở gần Terre-Neuve thì đâm phải một tảng đá lớn (iceberg). (Những núi nước đá này ở bắc cực trời xuống là những vật rất nguy hiểm cho các tàu bè) Chiếc *Titanic* bị tảng đá đâm thủng vỏ tàu, rồi nước bè bắt đầu tràn vào.

Trên tàu có hơn 2.000 hành khách, đều được lệnh xuống cả các sôong. Nhưng số sôong ít quá, không đủ chứa hết tất cả từng ấy người. Trong lúc ấy, tàu nghiêng đi và từ từ chìm dần xuống.

Hơn 1.000 hành khách còn lại trên tàu bè nhau lại trên tàu và sửa soạn để chịu chết.

Họ quý cù xuống để cầu nguyên và đọc các kinh thánh. Được một lát, chiếc *Titanic* chìm hẳn xuống, đem theo 1.400 người.

Bài kinh thánh mà họ hát trước khi chết, bắt đầu bằng ba chữ Anh : « Save our souls » nghĩa là : (Xin đức Chúa trời) cứu vớt linh hồn chúng tôi.

Từ đây, vì muốn kỷ niệm cái nạn thương tâm ấy, tất cả hải hàng các nước đều lấy ba chữ S. O. S. làm dấu hiệu sự cầu cứu. (Theo *Miroir du Monde*)

## Nhà pha ở Pretoria

**N**GUỒI ta thường nói dùa rằng ở Mỹ tử thết là sung sướng, nhưng quán quan về những nhà tù thì có lẽ là ở Pretoria, nếu nhà chức trách ở tỉnh ấy không bỏ cái sự « quá tristed » ấy đi.

Nếu ta thực tin những báo chí Ảnh Pretoria thì nhà tù của tỉnh đó có thể vì được với một công viên.

Các tù nhân trót độ năm trăm, ở đó như một chủ lầu. Sà-lim thì stroi bằng

Ai đã may ở hiệu

CH.MAU'S tất đã

biết tài cắt

của

CAI QUÝ,

Ai chưa biết xin mời lại

La coupe  
**CAI QUÝ**  
ex-coupeur chez CH. MAU'S  
No 24 Lê-quý-Dôn Hanoi

Hơn 20 năm lăn lộn trong nghề lại được thực nghiệm rất lâu về lối cắt **Adam**, nay ra mở cửa hàng riêng xin dem hết cái sở đặc ra công hiến liệt quý đồng bào tra vận Âu - Phục theo lối thời trang.

hữu. Khi ông tiến vự xuống tàu, trong lúc tàu kéo neo, ông muốn đứng lại vẩy khăn tay từ biệt vợ, nhưng vì ông không có nhiều thời giờ để chờ cho tàu di khuất rồi mới trở về sở làm.

Ông lấy cái khăn choàng cổ màu hồng ra vẩy, lúc rầu đã chạy hơi xa rồi nhìn không rõ người nữa, ông gọi một người cu-li ở bến tàu lai gân rồi bảo :

— Anh có muốn được tiền không?

— Cố chứ! I thưa ông.

Thế thì tốt quá, anh cầm cái khăn này vẩy cho vợ tôi nó thấy nhẹ; và cầm luôn cái danh thiếp đây nữa, vì vợ tôi bây giờ chỉ còn thấy màu hồng chứ không nhận ra người được nữa. Anh cứ đứng đây vẩy cho đến lúc không còn thấy tấm rạng chiếc tàu nữa, anh sẽ trở về, theo địa chỉ trong danh thiếp này, đem cái khăn choàng đến nhà tôi, tôi sẽ thưởng tiền cho anh.

Davis cán dặn xong, lật đặt lên xe về nhà.

Trong lúc Davis về làm công việc của mình, người cu-li vẫn nhẫn nại đứng phe phẩy cái khăn hồng một cách mạnh mẽ lắm!

(Alm. Vermot)

## Chiếc xe đạp ba bánh trở hàng bán rong

**N**GUỒI Nhật mới đem qua Mân-châu và phía bắc nước Tàu cả một « đội quân » rao hàng cưỡi xe đạp ba bánh.

Đó là một thứ xe chế tạo một cách riêng, các bộ phận của xe phần nhiều đều đúc bằng kim khí nhẹ.

Những chiếc xe đạp ba bánh ấy thật là những cửa hàng tạp hóa bán lẻ đủ các thứ cần dùng, cả những thứ đồ hộp nữa, đều bán trong một ngày cho những người cần mua.

Những chiếc xe đạp ấy chạy khắp vùng nhà quê trong xú, cứ cách một quãng xa lại có những chiếc xe hơi trả hàng hóa chạy theo đưa thêm hàng; những chiếc xe hơi này tức là những cửa hàng bán rong.

Cách bán hàng này rất tiện lợi cho hững người nhà quê ở các vùng xa và náo näh.

(Miroir du Monde)



tri. Các ngài còn lập hội. Có một hội đánh bài bridge mà các hội viên đã nổi tiếng là giỏi nhất miền Nam Phi-châu.

Như thế còn chưa là la! Các ngài ấy còn xin phép được ra ngoài phố xem hát, mỗi khi các ngài ấy buồn.

Người ta còn cam đoan rằng trong một kỳ phép, các tội nhân lợi dụng ra mà ăn trộm một mè to. Như thế cũng vẫn chưa là la! Người ta mới khám phá ra được rằng các tội nhân đã lập ra một nhà in để in những vé xô số để bán cho ngoài tỉnh. Còn những lô trúng thì toàn thưởng bằng vật đã ăn trộm, ăn cắp v.v.

Một người trúng cuộc xô số vừa qua nhận được những đồ trúng toàn những đồ bày trên lô sôri của mình mất trộm mấy hôm trước, liền đi thưa kiện.

Lúc bấy giờ mới có **àng-két**!  
(Intrépide)

## Câu truyện Mỹ

**M**ỘT người Mỹ tên là Davis cho phép vợ qua Pháp chơi và thăm các bạn

**T**RONG các xứ sách, người ta bị một sự lầm lỗi lớn là không bao giờ để ý nói đến những sự hành động cá nhân. Thật ra thì tình tình và sức khỏe của người ta rất có ảnh hưởng lớn lao đến công việc làm.

Ông Voltaire nói rằng : Khi ông Cromwel ra lệnh xử tử vua Charles ter là lúc ông bị bệnh táo đã tám ngày rồi.

Ngày St Barthélemy sở dĩ có cũng vì trong lúc Charles IX bị đau ruột.

Nhưng gần đây ông Ferdinand de Lesseps kêu truyền rằng, khi ông qua Caire (Ai-cập) để điều dinh về việc đào con sông Suez, mây lầu bị thất vọng, vì lúc ấy ông Pacha ở Caire đương bị đau thất trong một khứ ruột.

Hằng ngày Lesseps chủ ý hỏi thăm sức khỏe của ông Pacha luôn. Một hôm nghe tin ông khỏi bệnh rồi, Lesseps lập đặt vào ra mắt và được ông Pacha tiếp đón rất hậu, lại còn được ký nhận việc đào sông Suez nữa.

(Miroir du Monde)

# NHÀ RẺ TIỀN

## ĐỂ THỢ THUYỀN VÀ DÂN NGHÈO Ở



HỘI BÀI TRỨ NHƯNG  
NHÀ « HÀNG TỐI »

**G**ẦN các thành phố hay gần các nhà máy lớn, thợ thuyền và dân nghèo thường ở chui rúc trong lồng khu nhà chí chít, hồn đòn, thiếu khói trời và ánh sáng. Họ ở tạm bợ, thế nào xong thời, miễn thuê được bằng một giá rất rẻ. Bọn cho thuê thấy đóng khách thì cứ làm thêm nhà, làm một cách cẩu thả, không theo kỷ luật nào.

Vì thấy vậy, hai ông Nguyễn cao-Luyện và Hoàng-như-Tiếp có nghĩ ra một kiểu nhà mẫu, theo kiến trúc mới, để thay vào những khu nhà hồn đòn kia ; nhà vẫn cho thuê được rẻ tiền và xếp đặt thế nào để có thể ở được đông người, nhưng không có những cái tai hại của những khu nhà rẻ tiền và đông người ở vần thường có.

Đây chỉ là một kiểu trong nhiều kiểu nhà rẻ tiền mà hai ông sẽ nghĩ dần sau ; hội « Ánh sáng » khi thành lập và ngay từ bây giờ

các thành phố đề ý đến cách sống của dân nghèo, các nhà máy lớn phải lo lắng đến nhà cửa của thợ thuyền có thể đem thi-hành những kiểu nhà lối mới này. Những người có cửa hàng một khu nhà theo lối này cho thuê, vừa làm một việc nhân đạo, lại vừa làm một việc có lợi nữa.

Xem xong bản vẽ bày ở phòng triển lãm, có nhiều người nói : « nếu có, thì ta cũng đến thuê một căn phòng ở chơi. » Câu nói đưa dâ lở ra rằng những căn nhà ấy tuy giá thuê chỉ là giá thuê dành cho những người nghèo mà cũng đủ vẻ đẹp để gợi lòng muốn ở của những người khá giả.

Xin kề qua loa dưới đây những cái đặc sắc của kiểu nhà đó :

Xin các bạn chụp những nhà « HÀNG TỐI » trong nước, hay những căn nhà đẹp có nhiều cái lạ, cái hay về kiến trúc rồi gửi ảnh cho chúng tôi để làm tài liệu và để đăng lên báo.

1.) Các lớp nhà tuy vẫn làm theo lối cũ, không lốn thêm tiền (tính ra mỗi lớp nhà có 70p.00), nhưng khác trước và hơn trước ở cách xếp đặt về kiến trúc và những luật lệ chung về cách sống của những người ở thuê.

2.) Hết sức tránh lối nhà « trại lính » (standard) nó làm cho người ở có cái cảm-lưỡng ràng minh như đồ vật, đặt đâu cũng vậy, chỉ khác nhau có con số đánh dấu, mặt hẵn cái thù được có một gian nhâ, mỗi khu vườn đề lự do trồng nom, trồng trọt coi như của riêng.

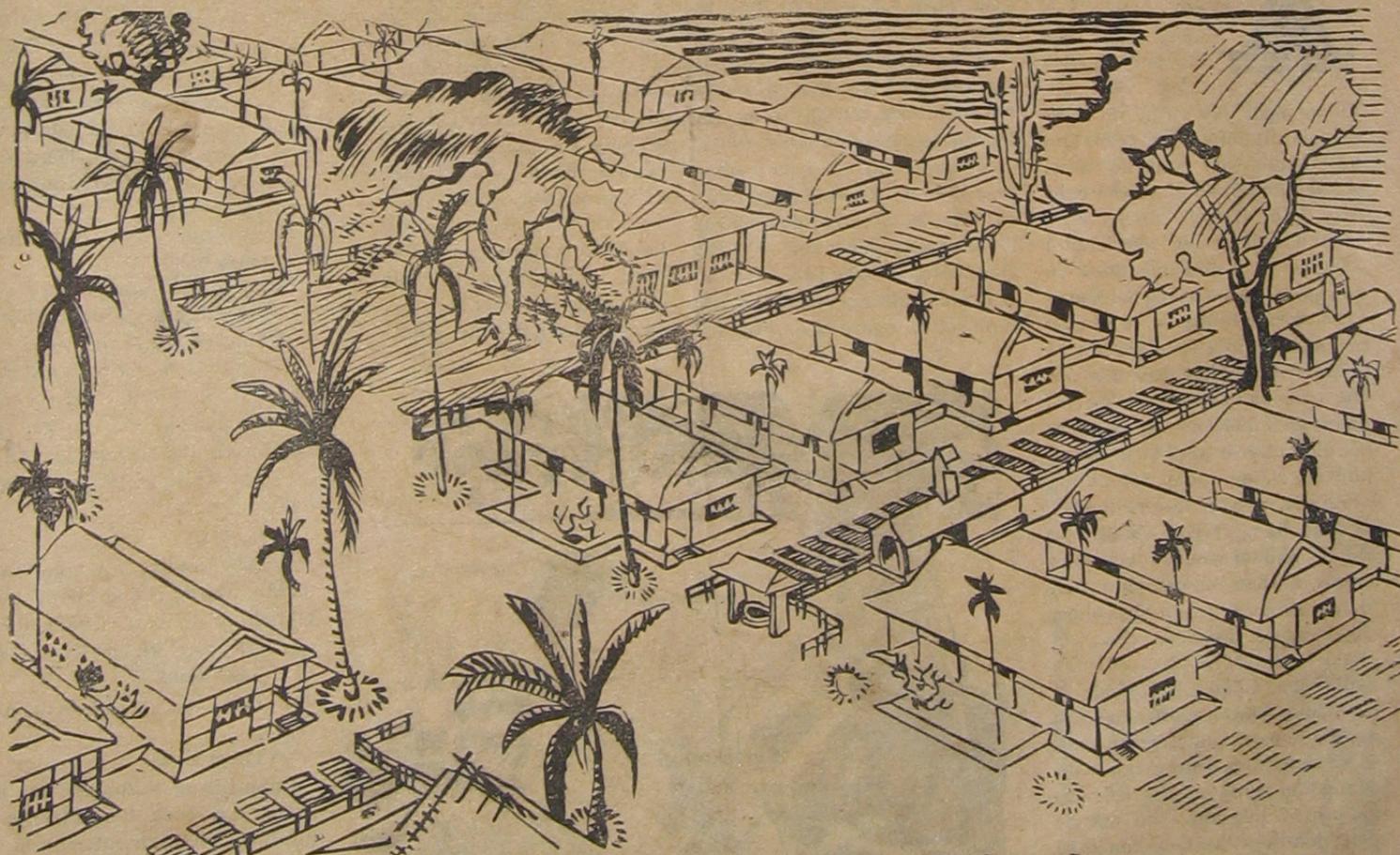
3.) Chung quanh nhà là vườn đất trồng các thứ rau, và những cây thân cao như cau, rùa, hoàng lan, mỗi xóm lại trồng một thứ cây to như dè, soan tát, sòi, lầy

tên cây đặt tên xóm (xóm dè, sòi v.v...) tránh các thứ cây thành bụi, thành khóm xát mặt đất để trồng cho gọn và đỡ ẩm thấp.

4.) Nên nhà thật cao, nòng đập thoải để khỏi phải bó gạch lốn tiền, những bức lén xág bằng gạch đồ cho vui mắt, nhà nào cũng được hướng hướng tốt, nhà bếp và nhà tiêu làm bằng gạch vì không lốn mây để đỡ hỏa hoạn và được sạch sẽ.

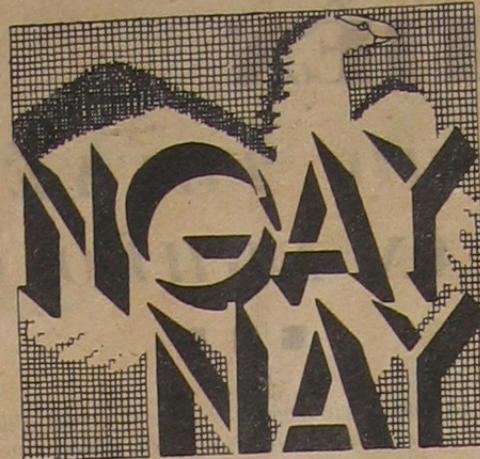
5.) Các nhà không liền mái để khi có hỏa hoạn dễ chữa, chỉ việc đỡ một mái nhà ngay cạnh chỗ cháy lá ngọn lửa không thể lan rộng ra được.

Ngoài những cái lợi về kiến trúc, lại còn một cái lợi rất lớn là có thể định luật lệ chung cho những người cùng ở một khu — Có luật lệ mới giữ được sạch sẽ, cách ăn ở mới không luộm thuộm và có vẻ vanh minh.



PHÒNG THEO BẢN BÀY Ở PHÒNG TRIỀN LÂM

TIẾU NGAY



THUYẾT

# GIA ĐÌNH

TRUYỀN DÀI của KHÁI HƯNG

X

A

N mở mắt hấp thay  
nhìn lên. Ánh  
nắng lách qua  
khe lá chiếu xiên  
thẳng vào mặt.

Chàng ngồi dậy vươn vai ngáp  
dài, rồi rút đồng hồ ra xem : kim  
trỏ tam giờ. Ngờ đồng hồ dứtq,  
chàng cầm áp vào tai và vẫn nghe  
thấy tiếng tí tách. Chàng mỉm  
cười lầm bầm nói một mình :

« Thị ra mình mới ngủ được có  
nửa giờ ! Thế mà trống lâu lầm l

An có cảm tưởng ấy, là vì giấc  
ngủ ngắn ngủi của chàng đã bị  
luôn hai cái chiêm bao đến ám  
ảnh : Chàng mơ thấy chàng cãi  
nhau kịch liệt với vợ. Nga giờ  
hết những lý thuyết thiền cản ra  
khuyên chàng, dem hết những  
câu nhieu móc tặc tǎn, chua chát  
ra tặng chàng. Trước chàng còn  
chỉ dõi phò lại bằng sự yên lặng  
khinh bỉ. Sau không chịu nổi,  
chàng mắng lại... Rồi Nga khóc,  
rồi chàng đỡ dành áo yếm, rồi  
chàng lý thuyết lại. Nga cúi đầu  
ngồi nghe. Chàng nói năng rất  
hùng hồn. Những ý tưởng về đời  
người, về hạnh phúc, về ái tình,  
về sự sống bình tĩnh và giản dị,  
chàng dẫn giảng cho vợ nghe sao  
mà hợp lý đến thế, sao mà dễ  
dàng đến thế. Và chàng cảm động  
xiết hao khi chàng thấy Nga hồi  
hận, khóc lóc xin lỗi.



lẽ phải chứ ! »

Chàng thở dài nghĩ tiếp : «Nhưng  
đối với vợ ta thì thực như nước  
đồ dầu vịt. Nó chẳng hiểu một tí  
gì, hay không muốn hiểu một tí gì.  
Mà nó không muốn hiểu là vì nó  
cứ xoắn với cái ý tưởng độc nhất  
của nó : Ra làm quan ! Hừ ! học  
ra làm quan ».

An thì thầm nhắc đi nhắc lại  
hai, ba lần câu « học ra làm quan ».  
Thót nhiên chàng nhớ đến cái  
chiêm bao thứ hai : Dương cãi lý  
với vợ. An vụt thấy mình ngồi

dối diện với huyền Viết và ông  
nhạc, bà nhạc. Còn như vắng  
vắng bên tai câu nói nhiễm đầy  
vẻ căm tức của chàng : « Chỉ tự  
thầy mẹ xui giục nhà con, nên nó  
mới làm rầy con như thế. Con  
muốn theo nghề gì, thì mặc quách  
con có hơn không ? ». Tiếng ông  
án thét mắng làm An tinh giác,  
chỗng thức dậy.

— Thưa cậu, chưa bắn được  
con chim nào ?

— An quay lại, mỉm cười :

— Nhớ đấy à ? Chưa, Nhớ à,  
tôi chưa bắn được con nào.

Bấy giờ An mới kịp nhớ ra rằng  
minh dí bắn, và nhìn tới cây súng  
đứng ở gốc cây da. Cò gáy què  
chan trâu lảng tai nghe, bảo An :

— Thưa cậu, có tiếng chim gáy  
dậy.

— Ủ, nhỉ !  
Tiếng chim gáy An nghe thấy  
đã lâu, nhưng chàng chẳng thiết  
gi gì dí lùng dè bắn. Chàng đứng  
dậy nhắc súng khoác lên vai, rồi  
rẽ xuống ruộng.

— Thưa cậu, nó gáy ở sau chùa  
cơ.

— Thế à ?  
Chàng lững thững dí hết bờ  
ruộng này sang bờ ruộng kia,  
thỉnh thoảng tại trước chân bước  
hụt xuống nước, khiến đôi giày  
của chàng như rắn bùn đen.

Lúa mọc dã cao, xanh rợn tới

các lũy tre cao. Thấy động, chau chẩn ở hai bên ruộng bay lên từng đàn, và đậu vào quần áo An.

Tới chúa, An lại quên bằng rắng minh đến tìm chim để bắt. Chàng không dễ ý đến cái tiếng gáy đều đều buông tè của con chim đậu trên cánh cây muôn lá xanh den. Vì chàng đương mai theo đuổi một ý nghĩ khó chịu, ý nghĩ độc nhất nó vẫn vương ở trong óc chàng trong nửa tháng nay, từ hôm di cung giò ở nhà cha mẹ vợ trở về. Cái ý nghĩ ấy là: « Làm cách nào để cảm hóa được vợ, hay it ra cũng được sống yên tĩnh theo ý muốn của mình khỏi bị vợ rầy rà, quấy nhiễu ».

Trong cái cảnh huống hiện thời, An chỉ thấy có hai đường ra: tự tử nếu không ly-dị, cái tính nhu nhược, yếu hèn dã như một tinh già truyền của nhà chàng. Đến chàng, nó càng rõ rệt: đó có lẽ là kết quả của một nền văn lâng mạn chàng đã nhận được ở nhà trường.

Ly dị thi An không những không muốn ly dị, vì Nga đương có thai, mà hình như chàng cũng không thể ly dị được: Chàng yêu Nga. Vả, mỉa mai không! chàng nhận thấy rằng chỉ vì yêu chàng mà Nga làm chàng khờ sờ, làm chàng mất cả sự bình tĩnh tinh thần và vật chất. Vẫn biết Nga yêu theo quan niệm của Nga, theo quan niệm của một người dân bà quen sống trong một xã hội trưởng giả, nhưng yêu thì vẫn là yêu. Nga muốn chồng làm nên danh nhân già, và trưởng bồn phận mình là phải bắt chồng đi tới mục đích ấy cho bằng được.

« Yêu như thế thì thà nó cứ ghét, mình còn sung sướng hơn! »

An cau có, lùi nhau nói một mình. Bất giác chàng nhìn vào lỗ hai nòng súng và thốt nhiên chàng nhở đến một việc vật đang trên bao hắng ngày mà chàng vừa đọc mấy hôm trước: một người lính đặt ngón chân cái nơi cõi súng bắn một phát vào miệng tự-tử. Chàng mỉm cười ghê gớm, vơ vẩn, dám nhìn hai cái lỗ đen mà chàng ví với hai con mắt thần chết...

Trên đầu chàng, con chim vẫn tha thiết gáy. Chàng nghe như tiếng van lơn của ái tình. Giận dữ, chàng ngược mắt nhìn. Giữa lúc ấy, một con chim khác, chừng con mái, ở bụi tre phía trước mặt bay tới, đậu liền bên. Từ thi con kia thôi không gáy nữa, au yém gú se se, như thi thà n nói những câu tình tứ.

Cánh ấy trước kia vẫn làm An cảm động, và rảo bước đi qua không nõi bắn. Nhưng lần này, chàng chỉ cảm thấy sự lỗ lảng, đáng ghét của đôi chim. Thản nhiên, chàng giở súng ngắn, mõ cõi. Sau tiếng nõi, một con rơi xuống

và con kia cất cánh bay thẳng. An thở ra khoan khoái nín cười: « Thế là một con thoát nợ. Chẳng biết con chết là chồng hay là vợ, nhưng thoát nợ thì đảng nào cũng là thoát nợ! »

An nhất con chim còn ngạc ngoái, cặp mắt buông rầu cán trách nhìn chàng như muốn khóc. Lạnh lung, chàng bóp mũi cho con vật chết hẳn, sau mấy cái đập cánh, dẹp chân, rồi thân nhiên bỏ vào túi vải, trở về nhà.

Chàng chắc chắn sẽ gặp vẻ mặt thờ-ơ hay giận dữ của Nga. Nhưng

— Cố Bảo nói sảng thứ năm mồng chín di chuyển xe hỏa thứ nhất... Gần mươi giờ đến Nam.

— Vậy chờ em sáng em nhé?

— Cố nhiên... Tôi có phải lên Nam đón cô Bảo không nhỉ?

Nga suy nghĩ:

— Ủ phai đây, hay cậu chịu khó lên Nam đón em. Thứ năm là hôm nào nhỉ?

— Ngày kia.

Thế là bức thư của Bảo đã tạm giải hòa được An và Nga. Trong luồn hai hôm, Nga âu lyem hỏi chồng từng tí và cách bài trí trong buồng ngủ, buồng khách cho thật



trái hẳn, Nga rất vui vẻ ra công dón chàng và tươi cười báo tin:

— Cậu ơi, em Bảo sắp về chơi.

An cũng không giữ nỗi lanh dam :

— Thế à?

Bảo rất yêu quý vợ chồng An, và đã nhiều lần hứa về chơi, nhưng đều bị ngăn trở. Nay nhân dịp nghỉ lễ Phục Sinh, nàng viết thơ cho chị hẹn sẽ di chuyển xe hỏa sớm về Nam.

— Đây cậu đọc.

An đỡ lấy bức thư của em vợ, và phải luôn luôn mỉm cười vì những câu văn pha trò, tinh nghịch, nhí nhôm của cô gái mười tám dương ham sống, và chưa hề gặp một sự thất vọng cõi con.

được lịch sự. Và xuất từ sáng đến tối, nàng sai bảo bọn người nhà quét tước, lau chùi; nào giờ màn, dệm ra giặt, phơi, dập, nào moi các đồ cỏ ở hòm ra bày rồi ra vườn bê hoa về cắm, nào đi chợ mua gà, vịt, rau, quả và đủ các món quis, ngon: Thực là rộn rãam i như trước ngày tết Nguyên đán vậy.

Là vì Nga muốn Bảo sẽ giữ mãi mãi một kỷ niệm êm đềm về sự đón tiếp long trọng và thân mật của nàng. Nhất là nàng muốn để Bảo khỏi ngờ vực hay phản nản rằng nàng xấu số lấy phải người chồng quê kệch chẳng biết một tí lịch sự gì. Nàng tự nhủ thầm: « Thế nào rồi nó chả kẽ lại với vợ

chồng huyện Việt. Minh mà lui xui đe đến tai thẳng cha Việt nó chê cười, thi từ đây chả còn dám vác mặt về trên làng Đồng nữa! »

Và nàng sung sướng nghĩ đến cái xe ô-lô còn mới nguyên An vừa mua lại của một người bạn: « Thế mà hôm mua xe, minh cư mãi An! Rõ thực vô lý! »

Hôm y rời nhà vợ về, Nga luôn mồm khen chị Phung sung sướng và so sánh cái đời sang trọng, bê thế của chị với cái đời xo dùi, ăn nupper của mình ở trong một xó què. An cầu kinh hỏi vợ:

— Thị minh kém chị ấy những cái gi? Minh có ăn dồi bao giờ không? Có mặc rách bao giờ không? Minh muốn xâm thứ gi, tôi có cầm đoán minh bao giờ không? Minh còn thèm khát những thứ gi nữa? Hay minh thấy chị Việt có ô tô, mà minh không có? Minh cứ nói một tiếng là thế nào tôi cũng có đủ tiền mua ô tô cho minh? »

Nga bối rối nói mỉa mai:

— Sao mà săn tiền quá thế?

— Săn tiền quá thi không săn nhưng tiền lãi thóc một năm cũng đủ mua nồi chiêc ô tô cho minh diện... Minh muốn gì tôi cũng chiều được, chỉ trừ...

Đợi mãi không thấy chồng nói dứt câu, Nga quay lại hỏi:

— Chỉ trừ cái gì?

— Chỉ trừ cái chức bà huyện. Thực tội không dù tài chiều mợ được khoản ấy.

Từ lúc đó, hai người lạnh lùng không nói với nhau một câu nào nữa.

Ngay hôm sau, An lên Hanoi và buổi chiều chàng thân đánh ô lô về làng. Nhưng cái ô tô ấy chỉ là cái cớ để Nga gây sự với chồng. Nàng nói:

— Người ta có làm quan làm tư, di dời di dò thi người ta mới cần ô tô, chứ minh mua ô tô làm gi? Mua ô tô để diện với bọn dân nhà quê à? Rõ dài các rõm, phí cả tiền!

Mặt An đỏ bừng lên, rồi tái hẳn đi. Hai mắt chàng như nảy tia lửa. Chàng cất giọng run run bảo vợ:

— Mợ im ngay! Sự nhẫn nại cũng phải có giới hạn!

Hôm nay, nhớ tới buổi cãi nhau, Nga bất giác mỉm cười, và nàng cảm thấy nàng đã tha thứ hết tội lỗi của chồng.

An cũng nhận thấy rằng từ hôm di cung giò ở nhà vợ về, mãi nay Nga mới ôn tồn au yém và thân mật truyện trò với minh. Chàng đau đớn nghĩ thầm: « Chỉ sự phô bày hào hoa và những danh giá bão huyền là có thể đưa lại được bình tĩnh và hạnh phúc cho vợ ta ». Và chàng thở dài

(Xem trang 579)

## Cùng các nhà buôn

Bản hiệu dem nháp-cảng trước nhất vào xứ Đông - Pháp, nghề dệt áo tricot; mờ dã lâu năm, có đủ các thứ máy móc tối tân mua bên Pháp và Đức, kinh-nghiêm nhiều nền bản hiệu chế ra nhiều kiểu áo mới rất thanh-nhã và hợp thời.

Áo sơi (colon) cũng như áo laine đều dệt và may rất kỹ lưỡng, nên áo của bản hiệu buôn giờ cũng đẹp và bền.

Áo CỰ-CHUNG nổi tiếng là tốt, đẹp không kém gì hàng tây, được Quốc-Dân hoan-nghênh. Gần đây có nhiều kẻ bắt chước tên hiệu và kiểu áo, xin các ngài nhận kỹ kêu lẩn, cũng mất đồng tiền mua, phải hàng xấu chóng rách.

Mua buôn, mua lẻ xin lại chính hiệu CỰ-CHUNG sô nba 100 phô hàng bông Hanoi.

CỰ-CHUNG

# S

# Ó

# N

# Gi

## TRUYỆN DÀI của NHẤT LINH

### PHẦN THƯ NHẤT

#### Những ngày diễm ảo

**E** M có thấy lạnh không?  
Hiệp vừa hỏi vừa  
cho ngựa tiến xát  
bên xe, cùi mình  
với chiếc khăn len,  
àu yếm quàng lên vai Diên.  
Diên mỉm cười thu hai tay áp  
vào ngực, rùng mình một cách  
nุง nịu :

— Nghe anh hỏi, em mới thấy  
lạnh. Tiện tay, anh buộc khăn cần  
thận lại cho em, kéo gió bay.

Rồi nàng nghiêng mình về phía  
Hiệp, ngửa cổ lên cho Hiệp buộc  
bộ nút khàn. Hai con mắt nàng  
dưới ánh nắng thu trong lá phanh  
sau hai hàng mi đen và dài. Hiệp  
toan nói :

— Mặt em lúc này đẹp lạ!

Nhưng chàng giữ lại, vì thấy  
Sơn, người cháu của chàng đã ở  
phía bên kia đường cầm giày  
cường bước lên xe. Hiệp buông vội  
nút khăn ngưng lên hỏi Sơn :

— Cháu cho đi thông thả, kéo  
đường sóc, sợ thím mệt.

Chàng giật mạnh giây cương ;  
con ngựa trắng của chàng nhảy  
chồm hai chân trước, uốn cổ, hí  
lèn một tiếng dài.

Thấy Diên nhìn một cách tò  
mò, Hiệp hỏi :

— Nhà có biết cưỡi ngựa không?

Diên lắc đầu, Hiệp tiếp theo :

— Rồi mợ sẽ tập cưỡi. Cũng  
không khó gì !

Tuy Hiệp thích cưỡi ngựa,  
nhưng chàng vẫn lấy làm khó  
chịu vì không có ô-tô ra đón.  
Chàng hỏi Sơn :

— Tài xe vẫn ốm ? Ông gi mà  
lâu rùi thế? Cháu đã bảo rửa xe  
cần thận rồi đấy chứ ?

Sơn thấy nói đến ô-tô, nét mặt  
hoạt động hẳn lên hình như ở đời  
chỉ có truyện ô-tô là đáng cho cậu  
dè ý.

— Thưa chú, cháu phải xoay  
tròn rửa mắt một ngày mới hết  
bùn dãy. Cháu toan vận ra đón  
chú thím, nhưng sợ chưa vững  
tay, cho ô-tô xuống ruộng. Cái xe  
em lái, di đường này mà em như  
đi trên sân đất. Chú dời xe cũ  
phải các bao nhiêu ?

Diên hỏi Hiệp :

— Có phải cái xe tôi di hôm nọ  
không ?

— Không, đấy là xe cũ. Đây là  
xe mới để thỉnh thoảng đưa nhà  
về Hanoi cho tiện.

Diên mỉm cười sung sướng.  
Câu truyện không được tự nhiên

của hai người nói trước mặt đứa  
cháu đã cho Diên cái cảm tưởng  
ém ái được là vợ Hiệp một cách  
chính thức. Tuy không một phút  
nào nghĩ ngờ cái tình của Hiệp đối  
với mình, nhưng vì thói quen,  
Diên vẫn phả phỏng lo sợ : biết  
bao nhiêu người đã yêu nàng và  
nàng đã yêu mà bây giờ đâu ?  
Nàng cũng biết rằng hiện giờ nàng  
yêu Hiệp một cách thành thực,  
nhưng nàng vẫn sợ lòng nàng

Nhưng nàng thì nàng cho là đi  
trốn.

Vì vậy nên những tiếng nhà,  
tiếng mợ kiều cách của Hiệp,  
tiếng kêu nàng là thím đối với  
đứa cháu đã làm cho nàng vững  
tâm và tin rằng hôm nay nàng  
là một cô dâu mới về quê hương  
nhà chồng, quê hương của nàng  
từ nay.

Một chiếc lá rơi vụt qua mặt  
Diên. Diên ngưng lên, nói :

Diên àu yếm nhìn chồng :

— Hôm nay em trông cảnh gì  
cũng thấy đẹp... Nhà cho em  
mượn cái mũ đội cho khỏi chói  
mắt.

Hiệp quay lại vứt mũ vào lòng  
vợ. Diên giơ tay đỡ lấy, đội  
nghiêng trên đầu. Hiệp nhìn vợ,  
nói :

— Nhưng không cảnh nào đẹp  
bằng em lúc này.

Chàng vội dề tay lên miệng,  
trợn mắt nhìn người cháu. Sơn  
tinh ý, sợ chú ngượng, nên vờ  
nhìn con ngựa, miệng suýt suýt  
và giật mạnh giây cương dè thúc  
ngựa đi mau hơn. Hiệp vội chửi:

— Chúng mình trẻ con lâ.

Rồi chàng cho ngựa chạy nước  
kiệu, vượt lên : dưới chân ngựa  
một làn bụi gió thổi lật ngang  
bay là lá trên ruộng ngô non.

Diên ngồi ruồi thẳng hai tay  
và giao hai chân lại với nhau,  
yên lặng dè thấy rõ nàng thầm  
qua mấy lần áo vào làm cho nàng  
ấm áp trong da thịt. Nàng thấy  
người dè chịu, nhẹ nhõm ; nàng  
àu yếm nhìn những đầu ngón  
tay tròn trắng và những cái móng  
tay nhuộm hồng bóng loáng in  
trên nền áo lụa xanh nhạt. Cái  
gì cũng sáng sủa, sạch sẽ. Lòng  
nàng lúc đó sung sướng, rạng rỡ  
như chan hòa ánh sáng thu trong.

Xe ngựa ra khỏi rặng cây, đi  
ngang qua mấy cái nhà tranh tồi  
tàn, lụp sụp bên vệ đường. Diên  
tự nghĩ :

— Ta sẽ khồ sở đến đâu nếu  
phải sống cái đời khổ nạn trong  
nhà những gian nhà khốn nạn  
kia.

Thoảng một lúc nàng nhớ lại  
cái cảnh truy lạc, nghèo khổ của  
nhà nàng năm năm trước đây.

Tiếng gọi của Hiệp làm Diên  
thôi nghĩ, nhìn Hiệp. Hiệp nói :

— Khoái cái đời này là dồn diên.

Diên vui mừng :

— Ô ! Thế ra sắp đến nhà rồi !

Hiệp nói :

— Cũng còn ba cây số nữa.

— Đòn diên rộng nhỉ ?

— Rộng. Nhưng mà nhiều rừng  
ít ruộng. Đòn diên ở dưới Thanh  
miện mới tốt. Thầy hiện ở đó với  
bác cả.

Diên hỏi :

— Đòn diên này bao nhiêu  
mẫu ?

Hiệp nói như người đọc thuộc  
lòng :

— Ba trăm bốn mươi hai



hay thay đổi.

Mới đây, lúc nhận làm vợ Hiệp  
nàng đã quyết định sỏi bỏ cả  
quang đời đã qua và lập nên một  
cuộc đời mới. Nhưng chưa chi  
nàng đã thất vọng vì Hiệp không  
muốn ngỏ cho cha biết ; đám cưới  
của hai người chỉ có một bữa tiệc  
mời mươi anh em bạn thân đến  
chứng kiến. Thế rồi Hiệp đưa  
nàng về đòn diên nói là dèle yêu  
nhau trong một cảnh thần tiên.

— Dặng cây cao nhỉ.

Hai bên đường, những cây gạo  
lên thẳng tắp : thân cây to lớn  
vẫn đứng im trong khi các lá tới  
tắp rung động, tiếng lá rào rào  
lắn với tiếng một đàn chim sáo  
đen. Diên tần mẩn đưa mắt  
ngắm những chiếc lá rời cành rơi  
mãi mới xuống đất.

Hiệp quay lại nói :

— Mợ làm như cả đời không  
được thấy cây gạo.

### Mùa rét năm nay

hai thứ hàng may complet rất đẹp  
méo có chữ thêu

**AVIATEX - VEDETTE**

các hàng may pardessus hay raglan

**TWARDEN - MONTAGNAC - SHETLAND**

Các ngài lịch sự, sành may mặc diên yêu dùng các  
băng kè trên. Xin hỏi ở thư may của ngài, các  
băng ấy để so sánh tốt đẹp và giá phải chăng của nó

**TAN MY**

Marchand de tissus  
3, Place Négrier - HANOI

mẫu, sáu sào, hai mươi nhăm thước.

— Sao cậu nhớ kỹ thế.

Hiệp nói :

— Mợ cũng phải học thuộc lấy.

— Đề làm gì?

Hiệp đáp :

— Đất cát của mợ mà mợ còn hỏi nhớ đề làm gì!

Diên cười và nói khôi hài để che cảm động :

— Họa chàng em chỉ nhớ được mấy chữ hai mươi nhăm thước, vi dũng với tuổi em hai mươi nhăm.

Nàng ngạc nhiên mắt nhìn Hiệp, nhắc lại :

— Hai mươi nhăm... Em già rồi phải không?

Hiệp nói :

— Mợ khéo ồm ở lâm!

Sơn cũng nói chen vào :

— Thế mà cháu trông thím trưởng thím chỉ độ hơn hai mươi.

Diên cười :

— Hơn hai mươi thì khác gì hai mươi nhăm.

Nhưng câu nói ngờ ngần của người cháu đã làm cho nàng vui sướng vì nàng biết chắc chắn rằng nét mặt nàng còn trẻ.

Xe ngựa vừa lên tới đỉnh một cái rốc. Trên cao gió thổi mạnh hơn. Diên một tay giữ mũ cho khỏi bay, một tay vén mày mòn tóc xuống mặt, nhìn về phía tay Hiệp chỉ. Hiệp nói :

— Kia là nhà của chúng ta.

Bên một giải nước trắng lấp lánh ánh sáng, mấy nóc nhà gạch đỏ tươi ẩn hiện sau những chùm cây long-não màu xanh vàng. Hiệp ngồi thẳng người lên, ăn hai chân xuống bàn đạp, đưa mắt bao quát cái đồn điền một lượt, rồi quay lại ngắm vợ. Chàng cho rằng đất ấy và người ấy thuộc về chàng là một sự dĩ nhiên. Chàng không hề tự hỏi tại sao thế và hồn nhiên dẽ hưởng cái thú được làm chủ tất cả những thứ đó.

Diên nói :

— Bấy giờ nghĩ đến Hà-nội thật là xa lắc xa lơ.

Hiệp đáp :

— Nghĩ đến làm gì nữa. Xuất đời em sẽ sống ở đây.. với anh.

Chàng dơ tay chỉ vòng tròn những dồi ruộng, thôn xóm rải rác trước mặt bảo vợ :

— Tất cả những cái này từ giờ là thuộc về của em.

Chàng nghĩ bụng :

— Còn em thì từ nay thuộc về riêng anh.

Nhưng chàng không nói ra, chỉ mỉm cười và dám đuổi nhìn vợ.

Diên vờ không biết là Hiệp nhìn mình; nàng đưa tay vuốt tóc mai, hai mắt luôn chớp và dòi môi thầm hé mở có vẻ một người đương lặng lẽ ngầm nghĩ đến một sự sung sướng âm thầm.

## II

Xe ngựa rời đường cái đi rẽ vào một con đường rỗng đất đỏ, hai bên trồng toàn long não. Sau những chùm lá rung động, thấp thoáng bức tường trắng bao bọc quanh nhà. Sơn vui vẻ luồn lạy bóp cõi xe ngựa, báo hiệu cho người nhà biết. Nghe tiếng mờ công. Sơn ghi cương ngựa lại. Hiệp xuống ngựa chạy lại đỡ Diên Nàng vịn vào vai chồng lè

đối với nàng trong phút đó giản dị một cách lạ thường. Nàng cúi xuống hôn môi đứa cháu mới cái, rồi giặt tay chúng, nhẹ nhàng bước theo chồng.

Qua khói công, nàng có cái cảm tưởng rằng trời bỗng nâng to hơn; ánh sáng phản chiếu ở một cái sân gạch rộng thênh thang khiến nàng phải nhíu mắt lại cho khỏi chói. Mấy con chim bồ câu dương ăn, thấy tiếng động vụt

trời, vì luôn luôn sợ cái nghèo khổ nó đến, nên nàng đã nhầm mắt dám minh trong một cuộc đời hoan lạc tạm bợ, để khuây nhũng nỗi ghê sợ về mai sau. Nhưng hôm nay, lần đầu tiên nàng thấy vững tâm, lần đầu tiên nàng không sợ tương lai.

Diên đặt mình xuống cái ghế hành phủ nhung màu tro với thiểu thuốc lá, đánh riết chàm hút. Nàng vòng một tay ra phía sau rồi ngả đầu vào lưng ghế, quay mặt nhìn ra ngoài sân. Trên thềm ánh nắng siêng chéch; bóng cây và bông những nan dài dần nhô in rõ ràng trên nền gạch. Khói thuốc lá bay trong bóng tối thanh khiết có vẻ xanh hơn, nhẹ nhàng hơn, mềm mại lượn vòng ra cửa, rồi lăn vào ánh nắng. Xa xa có tiếng chim gáy trong rừng.

Diên lim dim mắt lại thở dài một cái rất nhẹ; bỗng nàng giật mình ngước mắt nhìn lên. Hiệp đứng xát vào lưng tựa ghế, cúi mặt mỉm cười, và khẽ đặt tay vào lòng bàn tay vợ. Chàng nhìn quanh một lượt, rồi nói :

— Mọi lần, khi có công việc phải vẽ dây, trông buồn bã, lạnh lẽo hết sức.

Nói đến hai chữ lạnh lẽo, chàng nghĩ ngay đến cái hơi nóng của hai bàn tay áp vào nhau :

— Mọi lần, chỗ này dùng để chửa thóc. Bộ đồ này, anh mới mua về được mươi hôm. Cứ đặt bừa vào dây, hôm nào thư thả em bầy biện lại, tùy ý em muốn..

Hiệp nắm tay Diên, kéo dậy :

— Bây giờ lên xem buồng ngủ của chúng ta.

Lúc lên thang gác, sau khi quay lại nhìn không thấy ai theo sau, Hiệp giơ tay quàng vai vợ và đặt một cái hôn nhẹ lên má. Tuy đã biết quàng đời quá khứ của Diên, chàng vẫn coi Diên như một cô gái trong sạch, trong sạch riêng đối với chàng; chàng hôn Diên như hôn một người vợ mới cưới, vừa kinh vừa yêu. Chàng sung sướng tự nhủ :

— Nếu cái tình của ta đối với Diên cứ được như thế này mãi.

(Còn nữa)

Nhất-Linh

## Cùng các nhà đại-lý báo « Ngày Nay »

Năm nay số Mùa Xuân báo « NGÀY NAY » viết rất công phu và in phi tốn rất nhiều. Vậy các Đại-lý định lấy bao nhiêu tập để bán xin viết thư về cho bản báo biết trước ngày 15 Janvier 1937.

Xin nhớ rằng chỉ nên lấy đủ bán thôi, vì lấy hơn số thường bao nhiêu thời bần báo coi như là bán hết bấy nhiêu.

Nếu đến 8 Février 1937, Đại-lý nào chưa trả hết tiền tháng Janvier, bản báo sẽ đình gửi số « NGÀY NAY » Mùa Xuân.

Ngày Nay Tuần Báo



lòng nhảy xuống đất, rồi mỉm cười cầm mũ đội lên đầu chồng. Nàng ngừng mắt nhìn ngang nhìn ngửa, hai con mắt nàng mở to lộ vẻ sung sướng ngày thơ như mắt trẻ con.

Con đường dưới bóng cây như thiều hoa mà bóng ba người đi đến đâu làm mất đèn dây. Hiệp mê man không để ý đến mấy người nhà quèn minh bên-về đường, ngả nón chào. Thấy hai đứa cháu ở trong nhà chạy ra reo : « Chú Tham dã vè » rồi dừng lại ngơ ngác nhìn Diên. Hiệp nói :

— Thủy và Trúc không chào thím đi.

Diên không ngờ lại có một cô dâu về nhà chồng một cách tự nhiên như nàng. Nàng thấy ngay vẻ thân mật, và trưởng thành là chủ nhà này đã từ lâu lắm. Đời

bay lên làm tỏa ra trên nong thóc một đám bụi dục lờ, gió thổi tan ngay.

Hiệp dừng lại ngắm nghĩa cái ô lô màu xanh dê ở dưới gốc cây hoàng lan. Ánh sáng chiếu vào làm nảy những ngôi sao sáng trên nền sơn và trên những gọng kẽm bóng loáng. Sơn nhìn chú và sung sướng khi thấy chú ngắm mãi cái ô lô lô vẻ bắng lồng.

Diên vẫn giặt theo hai đứa cháu, bước lên thềm nhà. Nàng vào cái buồng khách cực kỳ sang trọng một cách thản nhiên, vì nàng đã quen sống trong những cảnh đó. Từ ngày cha mẹ nàng mất đi, mấy năm trời sống tro tro, nàng không hề biết qua cảnh nghèo, vì một người đẹp như nàng không thể nào nghèo được, nhưng lúc nào nàng cũng pháp phòng lo ngại. Mấy năm

## THẦY BÓI SÁNG... COI SỐ MÊNH.



M. Khánh-Son, một nhà tiên tri đã được nhiều bằng và giấy khen

Các ngài ô xa chỉ cần gửi chữ ký và tên tuổi cho M. Khánh-Son, Astrologue, 73 Jean Dupuis Hanoi, sđr:

Bời dì-văng, tương-lai và hiện tại.  
Biết vận hạn xuốt đời,  
Thân thế từ nhỏ đến già,  
Tinh duyên và con cái,  
Ai là người yêu, ai là kẻ thù,  
Biết vận đò vào ngày nào để mua số cho trúng.

Xin gửi ngân phiếu 7 hào  
hoặc 15 tem 5 xu.

# NHÀ PHÊ BÌNH

TRUYỆN NGẮN của KHÁI HƯNG

**T**RONG làng văn, ai không biết hay ít ra không biết tiếng anh Hát? Anh là một người vui tính, có lẽ vui tính quá. Cố nhiên ở bắt cứ một tinh nết gì, dù là đức tính, cái « quái » vẫn là dở.

— Tôi nói thế không phải là tôi không ưa những ông bạn vui tính. Trái lại, tôi vẫn thích trong những cuộc hội họp nhau nói truyện, hay vừa ăn uống vừa nói truyện, có một, hai người vui tính để làm mất hẳn sự đạo mạo của các bậc học giả, văn hào.

Nhưng cái vui tính của anh Hát là cái vui tính của một người hoài nghi. Bất cứ lúc nào, vui hay buồn, sướng hay khổ, anh cũng cười nói bông đùa thản nhiên được. Lắm khi nghe câu truyện vui của anh mình không cười được nữa, vì nó thè thảm quá, nó đau đớn quá. nó tả đúng tâm tình con người bằng một giọng ngộ nghĩnh, nhưng chưa chát quá.

Cách đây hơn một tuần lễ, Tường, Đinh và tôi đi bộ trên dia phố, bỗng gặp anh Hát. Anh cười phá lèn bảo chúng tôi :

— Khá! các anh không thuộc hang bạn lân.

Tôi cũng cười đáp lại :

— Anh em lâu ngày gặp nhau sao lại lần?

— Thế à? Vậy mời các anh vào đây uống rượu với tôi.

Tôi nhìn quanh chẳng thấy! một tiệm quán, hay một hàng cà-phê nào. Nhưng anh Hát ăn chúng tôi vào một hiệu tạp hóa của người Tàu ở ngay gần đây, rồi đưa chúng tôi đến một gian buồng hẹp trong bầy trơ trọi hai cái bàn cũ kĩ kê giáp nhau và hai cái ghế dài bần thiu. Đứng nép một góc, cái tủ cũng một kiểu sơ sài như bộ bàn ghế, song những chai rượu xếp hàng ở các ngăn thi thực đầy đủ và tươi sáng.

Hát bảo chúng tôi :

— Đây không phải là một tiệm quán, nên vắng vẻ để chịu lâm, không bị ai làm rãnh rã. Chỉ riêng những khách quen mới biết mà đến.

Tường cười :

— Vậy anh hẳn là khách quen? — Quen vậy thôi. Vâ quen cũng không ích gi, vì quen hay là không đều phải trả tiền ngay. Anh trông kia!

Vừa nói, anh vừa giơ tay trỏ cái bảng có đề chữ « complaint », rồi quay bảo tôi :

— Vì thế dáng lẽ tôi phải vay anh hai đồng bạc để trả tiền thuế rượu, nhưng tôi đã trót thề với tôi rằng nhất định không cho một người bạn nào vay nữa...

Đinh mỉm cười rất có duyên thủ thỉ ngắt lời :

— Anh thế không cho bạn vay chứ có thể không vay ban đâu

vay mượn dã. Tôi nói vì một lẽ riêng, tôi rất ghét cho bạn vay tiền. Bởi vậy chỉ một cách giản-dị để khỏi ai vay ai, là Đinh, Tường và tôi xin đồng thanh cử anh Văn làm chủ tịch bùa-tiệc rượu bất thán này... Personne dit mot?

Chưa ai kịp trả lời, anh đã cầm cái lẩu thuộc lá gỗ mạnh xuống bàn và hô lớn :

— Adjugé ! Bây giờ các anh dùng gì? Tôi thì hôm nay hơi khó



má sọ.

— Thị cũng thế.

— Cũng thế? Lạ nhỉ!

Một người khách ra hỏi chúng tôi dùng gì.

— Cà phê.

Câu mệnh lệnh của Đinh lầm Hát bắt cười :

— Ở đây ngoài các thứ rượu ra không có món khác nữa. Vậy các anh uống gì? Nhưng thong thả, hãy giải quyết xong cái vẩn đẽ

ở, chỉ xin uống thử rượu nhẹ thôi, Bonal chẳng hạn. Còn các anh? Cũng Bonal cả?

Hát quay ra bảo người khách :

— Bonal.

Rồi ghé tai tôi thì thầm :

— Chắc ít ra anh cũng có một đồng để trả bốn cốc Bonal. Ở đây họ linh rẻ, có hai hao rượu một cốc.

Tôi cười, đáp :

— Vậy thì tôi đã tiền mời mỗi anh ba, bốn cốc.

Hát thích trí cười reo :

— Thế thì còn nói gì nữa. Vả thật bạn rượu không bao giờ bị bạn thù ghét như cho bạn vay tiền mà sợ!

Tôi mỉm cười nháy Tường và Đinh vì tôi thường thuật cho hai bạn nghe những câu nói rất ngờ nghĩnh của anh Hát, nhất khi anh chuển choáng hơi men.

Đè ngồi tiếp chúng tôi, vì chúng tôi uống chậm quá, anh Hát đã gọi thêm một cốc Vermouth.

Chúng tôi đương chờ nghenhững mầu tư tưởng sán lạn của anh, bỗng anh buồn rầu hỏi chúng tôi :

— Các anh có biết anh Võ?

Tường vội đáp :

— Nhà phê bình văn chương.

Hát cười phi cả rượu ra bàn :

— Phải, nhà phê bình. Nhưng các anh có biết vì sao thí sĩ Trần Võ lại trở nên một nhà phê bình không?

Tôi mỉm cười đáp :

— Vì thí sĩ vụt thấy mình có khiếu phê bình, chứ còn vì sao nữa.

— Không phải. Trăm lần, nghìn lần không phải thế. Chỉ vì Trần Võ thù ghét tôi, mà thù ghét tôi chỉ vì...

Hát ngừng lại suy nghĩ, rồi nâng cốc rượu giặc cạn. Tôi nhớ có đọc mấy bài Võ bình phẩm những truyện của Hát bằng một giọng văn cầu kỉnh, cẩm túc, thiên vị. Tôi thử thực chưa xem qua những tác phẩm của Hát, và không biết những tác phẩm ấy hay hay dở, nhưng phê bình như Trần Võ thì tôi cho là một sự tai hại, không phải tai hại cho người bị phê bình, mà tai hại cho chính kẻ phê bình. Tôi toan hỏi Hát để biết duyên cớ sự thù hận, thì anh đã gọi cốc Pernod rồi thản nhiên bảo chúng tôi :

— Chắc các anh đã đọc kịch

« Cuộc du lịch của ông Perrichon»?

Cái triết lý trong vở kịch sao mà đúng thế! sao mà sâu sắc đến thế!

Người ta thường chỉ nhớ ơn mình thì cho người khác. Còn người khác làm ơn cho mình thì không những mình không muốn nhớ, mà khi nhớ đến mình còn lấy làm khó chịu rồi dần dần sinh ra oán thù kẽ lám ơn cho mình nữa.

Hát đứng dậy cất giọng cảm động dỗ dờn vana của La-biche :

— Vous me devez tout, tout. Je ne l'oublierai jamais (1).

1.) Anh nhớ tôi hết cả, cả cái đời của anh. Biết đó không bao giờ tôi sẽ quên.

**HỘI CHỢ NĂM NAY**

Nhà chuyên môn  
**PHONG-TÀI** đã chứng  
bày tại gian hàng số 19  
đầy chữ F rất nhiều  
kiểu giày dòn ống và giày kim thời mới, lạ, có mỹ-thuật chưa  
từng dấu thấy. Và nhất định bán chiết hàng bằng một giá rất hạ.

**PHONG - TÀI**  
43, Phố xe Biểu Hanoi  
Chi điểm  
Số 2 và 18 Phố Hàng Bò

Dây mule theo kiểu đầm

Tương cười :

— Anh diễn kịch khá lâm. Nhưng tôi muốn được biết cái tên kịch có anh và anh Võ đóng vai chính.

— Ấy, cũng dai khái như vở kịch của Lyrbiche. Chỉ khác có một điều là câu truyện của chúng tôi không xảy ra ở trên ngọn núi, ở giữa « bờ tuyệt », vì thế nó làm thường hơn nhiều, nhỏ nhen hơn nhiều. Nhưng đây các anh nghe :

« Anh Võ với tôi không phải là đối bạn thân nhưng dì lại chơi bởi với nhau rất tử tế và... hòa nhã. Xuất bản được quyền sách mới nào tôi cũng gửi tặng anh Võ rồi cách vài hôm sau gọi điện thoại hỏi thăm ý kiến anh về tác phẩm của tôi. Ý kiến anh là ý kiến một bạn làng văn, nghĩa là bao giờ cũng tốt đẹp. Cái đó còn ai là, kè cả tác giả. Nhưng tôi cũng cứ hỏi anh Võ như tôi đã hỏi hầu hết các nhà văn khác, hỏi để được nghe người ta khen cho sướng tai. Chả biết các anh có thể không, chứ tôi thi tôi phải cái tính xấu ấy, cái tính tra phỉnh, dù những lời phỉnh chẳng sáu đáng lí nào.

« Tôi không phải là kẻ quên ơn, các anh đã biết. Anh Võ khen tôi thì tôi cũng nhớ khen lại. Tập thơ mới của anh ấy vừa gửi đến bản giấy tôi, tôi đã với vã gọi điện thoại để tặng thi sĩ những câu cảm động, và kêu vang: Nào những ám diệu nhịp nhàng, lời văn uyên chuyền, nào những tư tưởng cao siêu, thí túi dỗi dáo. Tôi lại khéo khiêm tốn để làm cao thêm phẩm giá bạn. Tôi nói : « Ước gì tôi có được lời văn trầm bồng của anh để thỉnh thoảng cũng tập viết một bài thơ ». Tức thi ở đầu giấy điện thoại bên kia, anh Võ cười ha hả rồi nhún nhường đáp lại : « Anh tham lam quá, có tài soạn tiểu thuyết như anh, anh còn chưa thỏa mãn ư ? Tiếc rằng tôi không có tài phê bình để viết bài, phê bình những tác phẩm sán lạn của anh ».

« Tóm lại, chúng tôi đưa lẫn nhau lên cao chót tung mây. Tình đồng nghiệp của chúng tôi vì thế một ngày một thêm khăng khít ».

Tương ngắt lời hỏi :

— Nhưng sau vì anh chỉ trách anh Võ ở một hai chỗ nên anh ấy giận chứ gi?

Anh Hát cười :

— Nào phải thế ! Một hôm, một cậu bé mang đến dưa cho tôi một phong thư. Tôi với mở ra xem, thi lá thư của anh Võ. Tôi đã tưởng anh ấy lại khen nỏi tác phẩm nào

thay cai tai họi của sự cho vay chia ? Không nợ nhau thì còn là bạn nhau, tuy chỉ là bạn khen văn. Nhưng định liu chút dinh vào việc tiền nong thì một là mất tiền, điêu ấy không đáng kể, hai là mất bạn. điêu này mới đáng tiếc, dù chỉ mất có người bạn khen văn r.

Chúng tôi phá lèn cười. Hứ nàng cốc rượu uống để chờ cho



\* mười đồng bạc ấy tôi đã có hanh được biếu anh, chứ không phải cho anh vay đâu ! Tôi suy di tính lại mãi. Về sau tôi loan gửi trả lại bạn bức thư vay tiền. Như thế, có lẽ « danh dự » ban vẫn giữ được toàn vẹn, không xát mề, không hao mòn mẩy me...

Đinh chau mày nói :

— Cái anh Võ ấy cũng lần thẩn ! Can gi vay có mươi đồng bạc mà cũng phải viện danh dự ra ?

— Ấy, thế mới khỏe cho tôi, tôi mới bỗng dưng mất một người bạn, tuy chỉ là một người bạn khen văn... Tôi đương tim dịp gặp anh Võ để nói tuế tóa cho xong cái nợ mươi đồng bạc. May sao, lập truyền ngã của tôi vừa ra đời. Tức thi tôi gọi điện thoại để nói truyện với anh Võ, nhưng cũng như ba, bốn lần trước anh Võ lại không có ở tôi báo...

« Hai hôm sau, tôi được đọc bài phê bình sách của tôi, dưới ký tên Trần-Võ. Thế là anh Trần-Võ đã nghiêm nhiên trả nên một bài phê bình có đại tài để trả thù tôi....

Đinh ngắt lời, hỏi :

— Thù gi thế, anh ?

— Cái thù cho anh ta vay tiền. Vì thế tôi cũng đã viện danh dự thề với tôi rằng nhất định không cho một người hạn nào vay tiền, dù là bạn thân hay chỉ là bạn khen văn, như vậy, bạn thân sẽ không trả nên bạn sợ, và bạn khen văn sẽ không bao giờ hóa ra bạn chê ván được.

Ai nấy nghe câu truyện, cười chẩy nước mắt. Hát dừng dây bắt tay chúng tôi, nói :

— Trong ba anh, anh nào có thể cho tôi vay một đồng bạc mua lôp thuốc lá ăng-lê để thết các anh ?

Tôi vui vẻ đáp :

— Tôi. Nhưng tôi không dám cho anh vay, sợ sẽ mất một người bạn tốt, chứ không phải bạn khen văn đâu nhé !

Hát mỉm cười ranh mãnh :

— Anh không sợ mất tôi đâu. Vì tôi xin viện danh dự tôi hứa với anh rằng không bao giờ tôi trả nợ anh.

Khái-Hưng

## Bọn người ấy sẽ bị diệt vong

Nhiều người vẫn phản nản rằng khi về Hanoi mua hàng hay bị của xấu và đắt tiền.

Hang buôn bán giả dối không thể đánh lừa người mua được. Họ sẽ bị diệt vong, không còn ai tin cần nữa.

Và lại hiện nay có một nhà mới mở nhận khảo sát giúp các ngài giá các thứ hàng, mua hộ hàng hóa bằng một giá rẻ nhất và đúng của tôi, nhà ấy có nhận làm cả đại lý cho các ngài nào ở xa có hàng muốn cộ đồng cho mọi người biết, và tìm các nơi tiêu thụ hàng mìn.

Cần hỏi điều gì, xin viết thư cho

**M. BUI- DUC- DAU**  
REPRÉSENTANT DE COMMERCE  
30, Quai Clémenceau, Hanoi

TÉLÉPHONE N° 717

CODE NATIONAL FRANÇAIS

# MỘT CƠN GIẬN

TRUYỆN NGẮN của THẠCH-LAM

**M**

Ở tuổi tôi mùa đông, chúng tôi ngồi chung quanh lò sưởi, trong một căn h้อง ấm áp. Tự nhiên trong câu truyện, một người nói đến những cơn giận tự nhiên đến tràn ngập cả tâm hồn ta và có khi gây nên nhiều cái kết quả không hay. Rồi mỗi người đều bày tỏ ý kiến riêng của mình.

Anh Thanh, từ nay đến giờ vẫn lặng yên có vẻ trầm ngâm, cất tiếng nói :

— Sự giận dữ có thể sai khiến ta làm những việc hổ nhen không ai ngờ. Tôi biết hơn ai hết, vì chính tôi đã trải qua sự đó. Tôi sẽ kể các anh nghe một câu chuyện mà cái kỷ niệm còn in sâu trong trí nhớ tôi.

Cũng một buổi chiều mùa đông như hôm nay, tôi ở tòa báo ra về, trong lòng chán nản và buồn bực. Có những ngày mà tự nhiên, không hiểu tại sao, ta thấy khó chịu, và hay gắt gỏng, không muốn làm việc gì. Tôi đang ở vào một ngày như thế mà chiều trời hôm ấy lại ẩm đạm và rét mướt càng khiến cho cái cảm giác đó rõ rệt hơn.

Tôi đi vội bước trên con đường phố vắng người. Một cái xe tay dǎng xa dì lại, anh phu xe co ro vì rét, hai tay dấu dưới manh áo to tần. Theo lệ như mọi khi, tôi mặc cả :

— Xe đi không? Bốn xu về gần nhà bà Yên-phụ.

— Thầy cho sáu xu.

— Không, bốn xu là đúng giá rồi.

Tôi vừa nói vừa bước đi. Người phu xe đã có tuổi, cứ kéo cái xe theo sau tôi mà lầm nầm : « Bốn đồng xu từ đây về nhà bà ». Cái tiếng nhà bà anh ta nhắc đi nhắc lại làm cho tôi khó chịu. Tôi biết đó là một cách của các phu xe cứ đi theo sau khách để làm cho người ta bức tức, tôi lại càng ghét và quay lại gắt :

— Có đi hay không thì thôi! Đừng có theo sau người ta mà lải nhải.

Thấy tôi gắt, người phu xe đứng lui, không dám theo nữa. Nhưng đê tôi đi một quãng xa, anh ta mới gọi :

— Lại đây mà đi.

Rồi anh ta hạ càng xe xuống, cứ đứng nguyên chỗ ấy đợi chờ không kéo lại phía tôi. Cái cử chỉ

ấy làm tôi sinh ghét thêm, đã toan không đi, nhưng lúc ấy không có cái xe nào khác. Tôi giận dữ bước mạnh lên xe, vừa mắng :

— Anh thật là lầm truyện, không đi ngay lại còn vẽ.

Anh xe cãi lại :

— Từ đây về đấy thầy cho được bốn đồng xu thật rẻ quá!

— Thì ai bảo anh đi? Không có tôi đã gọi xe khác.

Người phu xe khẽ thở dài yên lặng nhắc xe lên. Lúc bấy giờ tôi mới ngã mình ra phía sau, nhưng thấy cái dệm cứng như gỗ đập vào lưng, tôi cuộn xuống bên nhìn cái tuy xe.

Tôi đoán không sai, chính là một cái xe hiệu « con lợn » — cái tên hiệu cũng xứng đáng, — một hạng xe tàng ở ngoại ô mà tôi vẫn phải đi. Anh xe này đã vào dây

rằng anh xe cũng chỉ có trả lời những câu mắng của tôi mà thôi, và chính tại tôi gắt với anh ta nhiều quá. Nhưng lúc bấy giờ tôi chỉ thấy tức người xe ấy đến cực điểm, vì hắn đã dám cãi lại tôi mà không sợ.

Xe di khỏi nhà máy nước thì gặp một người đội xấp tây di xe dập lại, theo sau một người đội xấp ta. Tôi nhận thấy anh xe kéo tôi có ý luồng cuống và sơ hãi. Có lẽ vì thế mà người cảnh sát đèn đỏ, di giáp vào cái xe kéo đèn đầu hiệu.

— È! dừng lại!

Người kéo xe dừng chân. Anh ta quay lại tôi hốt hải van xin :

— Lay thay.. hãy nói giúp con.. thày làm ơn...

Dưới ánh đèn tôi thấy mặt anh xe tái mét. Những vết rắn in sâu xuống trên nét mặt già nua hốc

biết lời nói của tôi làm anh bị bắt hay không. Những khi nói truyện với các phu xe khác, tôi được biết rằng nếu người khách nói là đi xe khứ hồi từ ngoại ô, thì người xe không việc gì. Nhưng lúc ấy, lời van xin của anh xe kia không làm cho tôi động lòng, mà lại làm cho tôi ghét anh thêm. Tôi trả lời người đội xấp :

— Tôi di từ phố hàng Bún.

— Vậy phiền ông xuống.

Rồi ông ta nhìn anh phu xe, cười một cách tinh quái :

— Allez! di vể bóp!

Khi anh phu xe run sợ và hai người cảnh sát đã di khuất đầu phố, tôi mới quay di thong thả trên bờ kè. Cơn giận của tôi đã hết rồi. Lúc bấy giờ tôi mới nhận thấy cái hèn nhát của cù chỉ vừa rồi. Sự hối hận dần dần thẩm thía vào lòng tôi; tôi thấy một cái chán nản gác góm đưa lên làm nghẹn ngào trong cổ họng.

Tôi rùng mình nghĩ đến số phận của anh xe khốn nạn. Ba đồng bạc phạt! Anh ta sẽ phải vay trả cái xe để nộp phạt, nhưng ba đồng bạc nợ ấy, bao giờ anh trả xong. Sau những ngày nhịn đói, những ngày bị cai xe hành hạ, đánh dập vì thù bẩn.

Tôi càng nghĩ đến bao nhiêu lại càng khinh bỉ tôi bấy nhiêu. Qua ô Yên-phụ, nhìn thấy những thợ thuyền lắp nắp làm việc dưới ánh đèn trong những căn nhà lá lụp xụp, tôi ráo bước đi mau: hình như trông thấy tôi họ sẽ biết đến cái hành vi khốn nạn và nhỏ nhen đáng bỉ của tôi ban nay.

Nhưng ngay hôm sau thật là những ngày khò sô cho tôi. Lòng hối hận không dễ tôi yên lặng. Hình như có một vật gì nặng nề đè nén trên ngực làm cho tôi khó thở, và lúc nào hình ảnh anh phu xe cũng hiện ra trước mắt.

Tôi nhất định đem tiền đến cho người xe kia để chuộc tội lỗi của mình. Đến phố hàng Bột hỏi đê những người chung quanh xưởng xe, tôi biết được anh xe bị phạt đêm ấy là Dư, và ở trong một dãy nhà quái ngã tư Khâm Thiên.

Lần ấy là lần đầu tôi bước vào một chỗ nghèo nàn, khò sô như thế. Các anh thử trưởng tượng một dãy nhà lá lụp xụp và thấp lè tè, siêu vẹo trên bờ một



kéo trộm, vì xe ngoại không được phép vào thành phố đón khách, nếu không tuân lệnh thì bị phạt từ ba đến bốn đồng bạc. Sự tôi tần của cái xe làm cho tôi càng ghét anh xe nữa:

— Xe khô thế này mà anh lại còn đòi cao giá!

— Xe thế mà thầy chê thi còn thế nào nữa!

Anh xe bướng bỉnh cũng không chịu kém. Tôi nói câu gì là anh ta đổi lại liền. Sau cùng, giận quá, tôi dám mạnh chân xuống sàn xe, gắt :

— Thôi, cầm họng đi, đừng lải nhải nữa.

Sự giận dữ làm cho tôi quên

cái đầm mà nước đèn và hôi hám  
tràn cả vào đến thăm nhà. Trong  
cái hang tối tăm bẩn thỉu ấy, sống  
một đời khốn nạn những người  
gày gò, rách rưới như những  
người trong một cơn mê.

Người phu xe Dư ở trong ấy.  
Một bà cụ già gầy gò xương ngồi  
cần cháy ở vè hè chỉ cho tôi một  
cái cửa bé thấp ở đầu nhà. Tôi  
cúi mình bước vào, chỉ thấy tối  
như bụng lấp mờ và thấy hơi  
âm lạnh thăm vào tận trong  
người. Có tiếng người đàn bà  
khẽ hỏi:

quần áo đánh cho một trận thừa  
sống thiêu chết thây ạ. Khi về đây  
lẽ dì không được nữa. Thế mà nó  
còn bắt mai phải trả ngay.

Người đàn bà ngồi trong cái  
tiếng ồn yếu nói theo:

— Nô con bảo hể không trả nó  
còn bắt lấy thê.

— Thế giờ bá ta đâu?

Bà cụ trả lời:

— Bi ngay từ hôm ấy, mà không  
biết đi đâu. Đã ba hôm nay chúng  
tôi dò tìm mà không thấy. Chắc  
là sợ cái không dám về nữa, dù  
có về mà không có tiền cũng chết

Tôi nhích lại gần xem. Trên  
cánh tay người mẹ, chỉ còn là một  
dùm thịt con đã rắn reo: dứa bé  
há hốc miếng thô ra, matsam ngọt.  
Người mẹ thỉnh thoảng lấy cái  
lòng gà dúng vào chén mật ong  
bên cạnh, phết lên lưỡi dứa bé.

— Cháu nó sài dà hơn tháng  
nay. Hôm nọ dà đỡ. Mấy hôm nay  
vì không có tiền mua thuốc nên  
bệnh lại tăng. Ông lang bao cháu  
khó qua khỏi được.

Người mẹ nói xong nắc lên một  
tiếng rồi nức nở khóc. Bà cụ già  
lè nhích lại gần, khe khẽ cúi  
xuống yên lại những cái tã rách  
như sơ mướp.

Cái cảnh đau thương ấy làm  
tôi rơm rớm nước mắt. Một cảm  
giác nghẹn ngào đưa lên chẹn lấy  
cõi. Tôi rút tờ giấy bạc năm đồng  
đưa cho người mẹ, rồi vội vãng  
bước ra cửa, để mặc hai người  
nhìn theo ngòi vực.

Qua ngưỡng cửa, tôi va phải  
một người đàn ông ôm yếu tay  
cấp một cái áo quan con bằng gỗ  
mới. Bên bên đường, tôi nghe  
hấy trong căn nhà lụp xụp đưa  
ra tiếng khóc của hai người đàn  
bà.

Dứa bé con đã chết.

Anh Thanh lặng yên một lát  
như nghĩ ngợi, rồi nói tiếp:

— Cái kỷ niệm buồn rầu ấy cứ  
theo đuổi tôi mãi mãi đến bây  
giờ, rõ rệt như các việc mới xảy  
ra hôm qua. Sự đó nhắc cho tôi  
nhớ rằng người ta có thể tàn ác  
một cách rất dễ dàng. Và mỗi lần  
tôi nghĩ đến anh phu xe ngoại ô  
kia, tôi lại thấy nôn nao trong  
đồng, như có một vết thương chưa  
khỏi.

Thạch Lam

## CẨU Ô

Trẻ tuổi — có bằng thành chung —  
muốn tìm một chỗ dạy học tôi.

Hồi tòa báo.

Ngày mồng một tháng giêng này

## GIANG - TÔ NỮ-HIỆP

(Số 1 đặc biệt 1 xu 16 trang nhón, tranh ảnh đẹp)

Bộ chuyện này đặc sắc nhất Thượng-Hải, đã được nhiều các nước phiêu-thuật  
quay phim trên màn ảnh, các bạn đã biết bộ chuyện ấy đến thế nào. Thật là một  
thiên-tiền-thuyết võ-hiệp, kiếm-hiệp, phiêu-lưu gồm đủ ái-linh, miêu-tả một cách xác  
thật cái tình thần thượng-võ của các phái.

Văn chương xuất xác, mỗi một giòng chữ là một sự ngạc-nhiên la-lùng, du-duong,  
âm-Ấu, như phảng-phất, đưa ngọt-ngào một hương-vị mè hòn.

Thật là một tác-phẩm có giá-trị, ông Nam-Kiều đã điểm cho mỹ-thuật một ánh  
sáng quai lá, và ông đã sáng tạo một sự rung động mới, hay hơn hết cả những tiểu  
thuyết hiện thời, các bạn đọc qua mới cho nhau đó là thật. Vậy các bạn phải dõi cho  
được Giang-Tô Nữ-Hiệp.

Tòa soạn ở 67 phố cửa Nam Hanoi Thơ và mandat đề cho M. LÊ-NGỌC-THIỀU

Tuần chủ nhật ra một kỳ đúng ngày thứ sáu. Ai mua tiểu-thuyết GIANG-NAM,

tiểu-thuyết QUẦN-HÙNG được biếu một số.

Cũng có một cuộc thi, rất công bằng đích đáng, hơn 80 giải thưởng,  
mua vui cùng các bạn như ở Quần-Hùng

## GIA ĐÌNH

(Tập theo trang 573)

nghĩ tiếp: « Rồi khi Bảo trở về  
Hanoi, thi tấn kịch gia-dinh thế  
nào cũng sẽ bắt đầu diễn lại. Ta  
có thể sống mãi trong cái hoàn  
cảnh gay go này được không? Ta  
có thể thử mãi được cái khôn,  
khí khô thử này không? »

(Lời nua)

Khái-Hưng

## Báo Annam Nouveau bình phẩm « Bên đường thiên lôi » của Thế-Lữ

Tillo và văn suối của ông Thế-Lữ, có  
một sự trái ngược nhau kỳ khôi:  
kết ra trái ngược bê ngoái hơn là thực.  
Thơ của ông nằm trong một không-khí  
thần-tiên, bàng-bạc vẻ dùi dằng và nổi  
như nhung. Văn suối của ông, trái lại,  
mở cho ta một thế giới quái đản, chìm  
dậm trong sự khiếp sợ và bí-mật. Chỉ  
tất toàn những truyện ma quỷ, truyền người  
chết sống lại, truyền đầu lâu (nhưng không  
cô xương ống chân đầu). Làm thế nào mà  
cất nghĩa sự trái ngược kỳ khôi ấy, nếu  
không cho là do tấm lòng thi-si lúc nào  
cũng thiết tha muốn thoát ra ngoài thực  
trạng, ngoài cuộc sống thường ngày? Về  
thơ, Thế-Lữ là thi-si của sự mơ-màng;  
về văn suối, ông là thi-si của sự chết và  
sự kỳ bí.

Ta lại tìm thấy nhà thi-si của sự chết  
và sự kỳ bí ấy trong một tập truyện ngắn  
mới xuất bản của ông « Bên đường  
thiên lôi ». Đọc tập truyện này, chúng  
tôi thực đã lấy làm khoái trá. Xin nói  
ngay rằng không phải những truyện ma,  
truyện đầu lâu đã làm cho chúng tôi yêu  
thích đâu, chúng tôi thích, về phần  
riêng chúng tôi, rằng cuộc sống hàng  
ngày, dù tẻ ngắt đến đâu, cũng làm cho  
chúng tôi thích đến cực điểm. Những việc  
tâm thường xảy ra hàng ngày cũng có về  
nên thơ nó làm cho ta cảm-động hơn, vì  
nó thực và thuận với cảm người hơn.  
Nhưng cái chúng tôi thích trong truyện  
ngắn của ông Thế-Lữ, là cái tài kẽ truyện  
đáng phục của ông. Dùng một nghệ thuật  
tuyệt sảo, ông Thế-Lữ chỉ kẽ cho ta  
những câu truyện buồn thiu mà cũng làm  
cho ta đứng tóc gáy. Điều chúng tôi vừa  
nói không phải là một lời khen tinh thường;  
vì từ sự quái đản — cũng như từ sự  
hùng tráng, — đến sự lố lăng, chỉ có một  
bước. Tài của ông Thế-Lữ là đã không  
bước qua bước ấy. Nhưng chưa hết đắn.  
Lối kẽ truyện đã tài tình, câu văn lại diễm  
ảo. Ông Thế-Lữ có một giọng văn chắc  
chắn, đôi khi có thi vị, có lúc dì dỏm,  
một giọng văn khi mềm mại, khi bồi hộp,  
một giọng văn hết sức uyển chuyển, rất  
thích hợp với những loát khe khắt của  
thể truyện ngắn.

Câu truyện thứ nhất, lấy nhan đề làm  
tên sách « Bên đường thiên lôi », là  
một thí dụ tốt đẹp về cái tài kẽ truyện  
của ông Thế-Lữ. Ông cho ta thấy cái  
cảm-trưởng về sự hoan mĩ, về sự tuyệt  
sảo. Tác giả đi từ sự khiếp sợ đến sự bí  
mật rất dễ dàng. Mẫu văn chương dung-dị  
biết bao, thanh lịch biết bao!

N. N. Pháp

Annam Nouveau dn 8 Novembre 1936

L'EXTRÊME-ORIENT CAPITALISATION  
Viễn - đông lập - bồn

Công ty có danh hiến vốn 4.000.000 phat-lâng, một phần tư đã góp trả  
Công ty hành động theo chí-đứu ngày 12 tháng tư năm 1916  
Bằng-ba Hanoi số 419

Món tiền lưu trú (Tỉnh 724.480\$92 để Hội hoàn vốn lại  
đến ngày 31 Décembre 1935 cho người đã góp)

Sáng lập nên bởi hội SEQUANAISE LẬP BỒN

Ở số 4 đường Jules Leleuvre, Paris,  
Hội lập bồn to nhất hoàn cầu

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN  
Tổng-cục ở HANOI số 32, Phố Paul-Bert. — Giấy nới số 892  
Sở Quản lý ở SAIGON số 68, đường Charnier. — Giấy nới số 21.835

Bảng xổ số hoàn tiền về tháng Novembre 1936

Mỗi ngày thứ bảy 28 NOVEMBRE 1936 hời chín gờ sáng  
tại sở Quản lý ở số 68, đường Kinh-Lập, Saigon do ông Michel MY, Tri-phu  
và chủ báo CROIX D'INDOCHINE ở Saigon chủ-tọa; ông LY-LOC, Nghiệp-chủ  
và ông NGUYEN-VAN-BAY, Tri-huyện đều ở Saigon dự-tọa.

Những số Danh sách các người trúng số Số tiền hoàn lại  
trúng

TARIF A

Những số đã quay ở bánh xe ra: 334  
334 M. LE VAN-NGUYEN, Giáo-học ở Tanan (phiếu 1.000\$) . . . . . 1.000\$00

Ancien TARIF

Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bộ phận

Những số đã quay ở bánh xe ra: 17.263-12.466

17.263 M. DANG VAN-TUNG, tài-xe ở Phanrang (Phiếu 500\$) . . . . .

42.466 Phiếu này không được hoàn lại vì tiền tháng  
không góp.

Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn

Những số đã quay ở bánh xe ra: 4021-67-933-1810-  
2301-2655-1750-2982-2537-2846-935-1880-47-2124-2502-749

2784-1114-179.

10.810 M. LE-VAN-CAU, Thủ nguội mỏ than ở Campha Mines . . . . . 200.00  
36.047 Bà TRAN THI BAN THAN, Buôn bán ở phố Bùi-An, Falfo . . . . . 200.00  
50.784 M. TRUONG-LANG, Hàng cao lầu ở Bentre . . . . . 500.00  
52.144 Bà PHUNG THI DAU, ở nhà ông Cau, Duec, Hatinh. . . . . 200.00  
54.170 M. PHAN-AM-AN, ở Tân-phuoc, An-thanh, Chaudoc . . . . . 200.00

Lần mở thứ ba: khởi phái góp tiền tháng

Những người có tên sau này trúng số được linh  
phiếu miễn từ giá kệ ở cột thứ nhất, có thể bán  
lại ngay theo giá kệ ở cột thứ hai

Những số đã quay ở bánh xe ra: 2027-503-611-

444-1260-136-2-45-2404-2759-331-36-1546-1124-125-2034-

249-2740-745-159.

3.641/A M. TRAN-VAN-NHIEU, 159, rue Mac Mahon, Saigon. . . . . 500\$ 286\$50  
16.346 M. LE-VAN-HIEN, làm hàng Descours et Cabaud,  
Tourane . . . . . 200 109.50  
20.845 Bà NGUYEN THI-THAM, 18 rueelle Abat-oir, Haiphong . . . . . 200 111.00  
80.036 M. NGO DUC-VI, làm ruộng ở Quỳnh Lưu, Nghê-an . . . . . 200 109.40  
45.249 M. HA DU, 8 đường Lacaze, Cholon . . . . . 200 102.80  
50.740 M. LE-TIN PHUC, ở nhà ông Duc, Lực sự, Thudaumot. . . . . 200 101.20  
51.845 Phiếu vốn danh ở Haiphong . . . . . 200 101.20  
54.159 M. TO-VAN-KHOE, Tân-hanh, Chaudoc . . . . . 200 100.80

Những kỳ xổ số sau định vào ngày 0 Décembre 1936 hời 9 giờ

sang tại sở Tổng-Cục ở số 32, phố Tràng-Tiền, HANOI

Món tiền hoàn vốn hời phân về cuộc xổ số tháng Décembre 1936 định là:  
5.000\$00 cho những phiếu 1.000\$ vốn  
2.500.00 500 —  
1.000.00 200 —

Chắc là ngài muốn có được một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ  
phải đền dành một số tiền nhỏ.

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số  
tiền to tát.

Vậy ngài nên mua ngay thứ vé tiết-kiệm mới của bản-hội

« Titre A ».

Được dự chia tiền lợi.

Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong  
một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm, tùy theo ý  
muốn, mà có thể lãnh ngay số vốn ra nếu vé minh trúng  
trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cùng lâm đến hết hạn vé

Ví dụ:

Một số vốn có bảo đảm

Góp mỗi tháng

ít nhất là:

30\$00	Bé giày .. . . . .	<b>12.000\$</b>
20\$00	.. . . . .	<b>8.000\$</b>
10\$00	.. . . . .	<b>4.000\$</b>
5\$00	.. . . . .	<b>2.000\$</b>
2\$50	.. . . . .	<b>1.000\$</b>
1\$00	.. . . . .	<b>400\$</b>

Ngoài số tiền đã cam đoan, chủ vé còn được hưởng thêm  
tiền lời, càng ngày càng tăng lên.

(1) Chi lần đầu là phải trả thêm 1\$50/q/do của số vốn thi 15\$00 vào tiền thuế  
bách phân.

Hội cần nhiều người đại-ý có đảm-bảo chắc chắn

# Hội Vạn-quốc Tiết-kiệm

HỘI TƯ BẢN CHIỀU THEO NGHỊ ĐỊNH NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM 1916

Vốn của hội đã đóng tất cả là: 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp.

HỘI QUẢN

QUẢN-LÝ CÔI BÔNG-PHÁP

26, Chaingneau Saigon

7, Avenue Edouard VII Shanghai

31 Décembre 1935

về bên cõi Đông-Pháp mà thời: 2.022.055p.37

Những tiền cho vay trong cõi Đông-Pháp

để đảm bảo số tiền đóng vào hội: 2.124.258p.78

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM MỞ NGÀY 28 Novembre 1936

CHI NGÂN HÀ

CHI NGÂN HÀ

26, đường Chaingneau Saigon

8 ter đường Tràng-Thi Hano

CHỦ TỌA: Ông TRAN-LAP-CU hời-trưởng phòng Thương-Mại Cholon

DỰ KIẾN: Các ông HAAZ và NGUYEN-TAN-BINH

SỐ PHIẾU	NGƯỜI CHỦ PHIẾU	VỐN PHIẾU
669	Cách thức số 2 — Bộ số 669 Ông Morand ở Paris	1000p00
1374	Cách thức số 3 — Bộ số 1214 Phiếu số 250p00 nghỉ giả ban	
1314	Xổ số chia tiền lời — Số tiền chia là: 257p93 Ông Georges Lebouc Thủ-Y ở Hué	257p93
11062b	Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội Ông Dao-ngọc-Tho ở Son-Dinh Cho-Lach (phiếu được 200p00)	1000p00
11062a	Phiếu đã hủy bỏ	
28903	Xổ số hoàn nguyên vốn — Bộ số 1970 Bà Henri Berton 13 đường Rialan Hanoi (phiếu tất góp) Ông Chhoyoucheang hiêu Thuân-Trần ở Takmau Phnompenh	1510p00
4449a		500.00
9739a	Bà Tran-thi-Tham ở nhà ông Tran-Chau buôn bán ở Donghoi	260.00
24423a	Ông Hua-thu-Kiep 130 bên Jonques ở Cholon	200.00
19222b	Ông Dai-si-Dan ở làng Hòa-Chung, Quang-Xương Thanh-Hoa	200.00
	Phiếu số 2145b đóng tiền trễ quá một tháng, nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây	
16403a	Xổ số miễn góp — Bộ số 426 Gia bán lai	
11851b	Ông Hau-văn-Dau Thợ bạc ở Vinh-Long 276p50 Ông Tran-văn-Phu nhà thương Thuộc-dịa ở Haiphong	500p00
16425a	Ông Phạm-hoang-Ky làng Văn-Phù huyện Câm-Khé Phutho	283.50
26394a	Cô Phạm-thi-Hoi 96 phố Grand'Rue Thanh-Hoa	110.60
5105b	Ông Bez bến Commerce ở Saigon 104.00 Những phiếu số 9005b, 26517a, 28683a, 5342b, 7692b, đóng tiền trễ quá một tháng nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.	200.00

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu số 5 về tháng Décembre  
định là: 5.000p00

Và mở ở Saigon vào ngày thứ hai 28 Décembre 1936

PHIẾU MỚI — CÁCH THỨC « P »

Phiếu Tiết-Kiệm cách thức P của Hội

VẠN QUỐC TIẾT KIỆM,

có thể gây một số vốn là:

1.000p. mỗi tháng chỉ phải đóng có 25p00

8.000 — — — — 20.00

5.000 — — — — 12.50

4.000 — — — — 10.00

2.000 — — — — 5.00

1.000 — — — — 2.50

500 — — — — 1.25

100 — — — — 1.00

XIN LƯU Ý:

Hội VẠN QUỐC TIẾT KIỆM cần

dùng người có đủ tư cách để làm

đại-ý và kinh-ký vien.

Kè ngay từ tháng đầu mua, phi

nhu sẽ được địc-cõi xổ số hoàn

trước kỳ hạn đã định. Phiếu trúng ra,

được hoàn lại ngay số tiền bằng

phiếu, chẳng kẽ số tiền người chủ ph

ái góp được ngăn náo. Một khi lĩnh t

rồi, người chủ phiếu chẳng còn phải i

chỉ nữa hết. Nếu chẳng có may trong

cuộc xổ số hàng tháng thì vốn phiếu

hoàn lại sau 25 năm là cùng. Mua ph

của hội VẠN QUỐC TIẾT KIỆM có tí

1) Vay được sau khi đã góp được 2n

2) Có giá chuộc bão kiết.

Chu phiếu có thể xin ngừng góp.